

**SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.**

----o0o----

## **BẢN CÁO BẠCH CÔNG TY CỔ PHẦN PETRO TIMES**

*(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0201651354 do Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 13/10/2015, đăng ký thay đổi lần thứ 06 ngày 07/12/2022)*

### **NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

*(Quyết định chấp thuận đăng ký niêm yết số ...../SGDHN do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cấp ngày ... tháng ... năm 2023)*

**BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ TÀI LIỆU SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:**

#### **1. CÔNG TY CỔ PHẦN PETRO TIMES**

Địa chỉ: Số 54 phố Tiên Phong, Phường Đằng Hải, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam  
Số điện thoại: 0225 3625882 Fax: 0225 3625882  
Website: <https://petrotimesgroup.com>

#### **2. CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN APG**

Trụ sở chính: Tầng 5, Tòa nhà Grand Building, số 32 Hòa Mã, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.  
Điện thoại: 024 3941 0277 Fax: 024 3941 0323  
Website: <https://apsi.vn/>

#### **Phụ trách công bố thông tin**

Họ và tên: Phạm Thị Ly  
Chức vụ: Phó Tổng giám đốc  
Số điện thoại: 022 5362 5882

## CÔNG TY CỔ PHẦN PETRO TIMES

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0201651354 do Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 13/10/2015, đăng ký thay đổi lần thứ 06 ngày 07/12/2022)

Địa chỉ: Số 54 phố Tiên Phong, Phường Đằng Hải, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam  
Số điện thoại: 0225 3625882 Fax: 0225 3625882  
Website: <https://petrotimesgroup.com>



## NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

**Tên cổ phiếu:** Cổ phiếu Công ty cổ phần Petro Times

**Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông

**Mã cổ phiếu:** PPT

**Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phiếu

**Tổng số lượng niêm yết:** 15.000.000 cổ phiếu

**Tổng giá trị cổ phiếu niêm yết:** 150.000.000.000 đồng (theo mệnh giá)

### TỔ CHỨC TƯ VẤN

#### CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN APG

Trụ sở chính: Tầng 5, tòa nhà Grand Building, số 32 Hòa Mã, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội  
Điện thoại: 024 3941 0277 Fax: 024 3941 0323  
Website: <https://apsi.vn/>

### TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

#### CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

Địa chỉ: số 8 phố Cát Linh, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội  
Điện thoại: 024 3761 3399  
Website: <http://www.ntva.vn>

## MỤC LỤC

<b>PHẦN I: CÁC NHÂN TỐ RỦI RO</b> .....	6
1. Rủi ro về kinh tế.....	6
1.1. Rủi ro tăng trưởng và lạm phát.....	6
1.2. Rủi ro lãi suất.....	8
2. Rủi ro về luật pháp.....	9
3. Rủi ro đặc thù.....	9
4. Rủi ro khác.....	10
<b>PHẦN II: NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH</b> .....	11
1. Tổ chức đăng ký niêm yết.....	11
2. Tổ chức tư vấn.....	11
<b>PHẦN III: CÁC KHÁI NIỆM</b> .....	12
<b>PHẦN IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT</b> .....	14
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	14
1.1. Giới thiệu chung về tổ chức niêm yết.....	14
1.2. Ngành nghề kinh doanh chính.....	14
1.3. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	15
1.4. Quá trình tăng vốn Điều lệ của Công ty.....	17
2. Cơ cấu tổ chức Công ty.....	21
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty.....	21
3.1. Sơ đồ bộ máy quản lý.....	21
3.2. Diễn giải sơ đồ.....	22
4. Danh sách cổ đông sáng lập, cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn Cổ phần của Công ty và cơ cấu cổ đông của Công ty tính đến ngày 27/02/2023.....	28
4.1. Cơ cấu cổ đông của Công ty.....	28
4.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 27/02/2023.....	28
5. Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của Tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà Tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức đăng ký niêm yết.....	29
5.1. Công ty mẹ, công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức đăng ký niêm yết.....	29
5.2. Công ty con, công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối.....	29
6. Hoạt động kinh doanh.....	29
6.1. Sản lượng sản phẩm/ giá trị dịch vụ qua các năm.....	29
6.2. Nguyên vật liệu.....	36
6.3. Cơ cấu chi phí.....	38
6.4. Trình độ công nghệ.....	40
6.5. Chính sách nghiên cứu và phát triển.....	40
6.6. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ.....	41
6.7. Hoạt động Marketing.....	41
6.8. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền.....	42
6.9. Các hợp đồng lớn.....	42

7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh .....	45
7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu chủ yếu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong 02 năm gần nhất .....	45
7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo .....	46
8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành.....	47
8.1. Vị thế của Công ty trong ngành .....	47
8.2. Triển vọng phát triển của ngành .....	48
8.3. Đánh giá sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty so với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, xu thế chung trên thế giới .....	48
9. Chính sách đối với người lao động .....	49
9.1. Cơ cấu lao động của Công ty .....	49
9.2. Chế độ làm việc.....	50
9.3. Chính sách tuyển dụng .....	50
9.4. Chính sách đào tạo .....	51
9.5. Chính sách lương, thưởng, phúc lợi .....	51
10. Chính sách cổ tức .....	52
11. Tình hình hoạt động tài chính .....	52
11.1. Các chỉ tiêu cơ bản .....	52
11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu .....	66
12. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng .....	67
12.1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Hội đồng quản trị .....	67
12.2. Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Ban kiểm soát .....	74
12.3. Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Ban Giám đốc .....	78
12.4. Kế toán trưởng: Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt .....	79
13. Tài sản .....	80
13.1. Tài sản cố định .....	80
13.2. Bất động sản đầu tư .....	83
14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong các năm tiếp theo .....	83
15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức.....	86
16. Các thông tin về những cam kết chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết.....	86
17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết .....	86
<b>V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT .....</b>	<b>86</b>
1. Loại chứng khoán .....	86
2. Mệnh giá .....	86
3. Tổng số chứng khoán niêm yết .....	87
4. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức đăng ký niêm yết .....	87
5. Phương pháp tính giá .....	88
6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài .....	89
7. Các loại thuế có liên quan .....	89
<b>VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT .....</b>	<b>90</b>
1. TỔ CHỨC TƯ VẤN.....	90
2. TỔ CHỨC KIỂM TOÁN.....	91
<b>VII. PHỤ LỤC.....</b>	<b>91</b>

**DANH MỤC SƠ ĐỒ**

<i>Sơ đồ 1:</i> Cơ cấu tổ chức của Công ty .....	21
<i>Sơ đồ 2:</i> Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty .....	22

**DANH MỤC BẢNG BIỂU**

<i>Bảng 1:</i> Báo cáo các lần thay đổi vốn của Công ty .....	17
<i>Bảng 2:</i> Cơ cấu cổ phiếu phổ thông tại ngày 27/02/2023 .....	28
<i>Bảng 3:</i> Cơ cấu cổ đông lớn của Công ty tại ngày 27/02/2023 .....	28
<i>Bảng 4:</i> Sản lượng và doanh thu sản phẩm qua các năm .....	33
<i>Bảng 5:</i> Lợi nhuận sản phẩm qua các năm .....	35
<i>Bảng 6:</i> Danh sách nhà cung ứng tiêu biểu .....	37
<i>Bảng 7:</i> Cơ cấu chi phí .....	39
<i>Bảng 8:</i> Danh sách các hợp đồng tiêu biểu .....	42
<i>Bảng 9:</i> Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty .....	45
<i>Bảng 10:</i> Bảng so sách với các công ty cùng ngành nghề .....	47
<i>Bảng 11:</i> Cơ cấu lao động của Công ty .....	50
<i>Bảng 12:</i> Thời gian khấu hao tài sản cố định .....	52
<i>Bảng 13:</i> Các khoản đầu tư tài chính .....	53
<i>Bảng 14:</i> Chi tiết các khoản Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước .....	54
<i>Bảng 15:</i> Chi tiết số dư các khoản vay và nợ thuê tài chính của Công ty .....	55
<i>Bảng 16:</i> Chi tiết các khoản phải thu .....	61
<i>Bảng 17:</i> Các khoản phải trả của Công ty .....	63
<i>Bảng 18:</i> Chi phí xây dựng cơ bản dở dang .....	65
<i>Bảng 19:</i> Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu .....	66
<i>Bảng 20:</i> Danh sách thành viên HĐQT .....	67
<i>Bảng 21:</i> Danh sách thành viên Ban kiểm soát .....	74
<i>Bảng 22:</i> Danh sách Ban Giám đốc .....	78
<i>Bảng 23:</i> Giá trị tài sản cố định của Công ty .....	80
<i>Bảng 24:</i> Danh sách tài sản cố định của Công ty .....	81
<i>Bảng 25:</i> Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty giai đoạn 2023 – 2024 .....	83
<i>Bảng 26:</i> Danh sách cổ đông bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định tại Khoản 1đ Điều 109, Nghị định 155/2020/NĐ-CP .....	87
<i>Bảng 27:</i> Giá trị sổ sách cổ phiếu PPT .....	88

## PHẦN I: CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

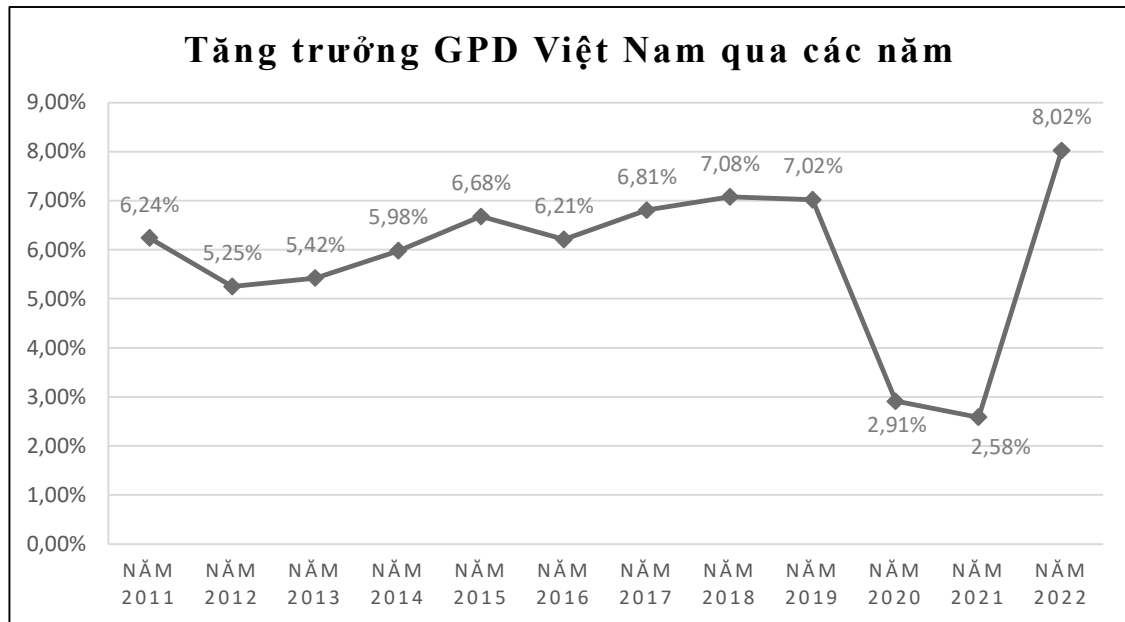
### 1. Rủi ro về kinh tế

#### 1.1. Rủi ro tăng trưởng và lạm phát

Công ty cổ phần Petro Times có hoạt động kinh doanh chính là kinh doanh cung ứng xăng dầu. Do đó, tốc độ tăng trưởng kinh tế và đặc biệt là tỷ lệ lạm phát có ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

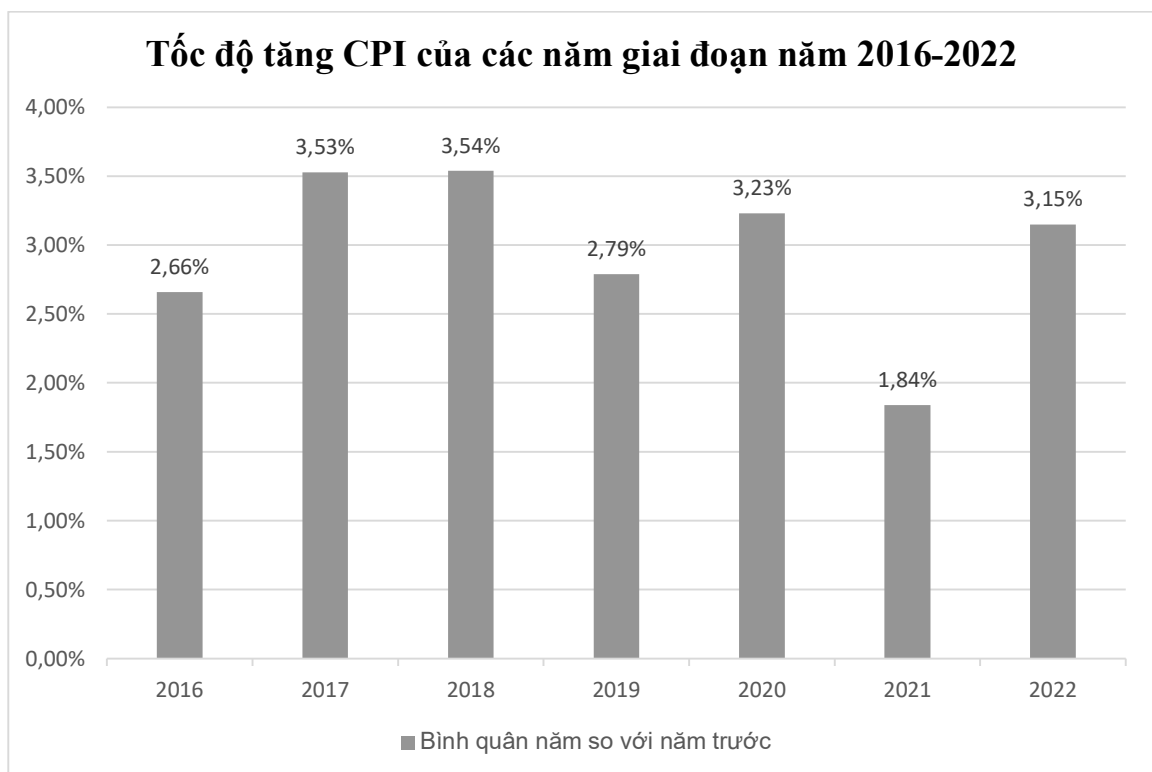
Giai đoạn năm 2020 - 2022 được xem là giai đoạn khó khăn đối với nền kinh tế thế giới nói chung trước sự ảnh hưởng tiêu cực của dịch Covid-19 và tình hình kinh tế thế giới nhiều biến động. Năm 2020, đại dịch toàn cầu Covid-19 bùng phát tại Vũ Hán, Trung Quốc và lây lan ra hơn 200 quốc gia và vùng lãnh thổ khiến nền kinh tế nhiều nước trên thế giới rơi vào khủng hoảng nghiêm trọng. Năm 2021, làn sóng dịch Covid-19 bùng phát từ cuối tháng 4/2021 với biến chủng mới có tốc độ lây lan nhanh chóng, nguy hiểm, diễn biến phức tạp tại nhiều địa phương, ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống, an toàn của người dân và phát triển kinh tế - xã hội. Năm 2022, tình hình dịch bệnh Covid-19 về cơ bản được kiểm soát, nền kinh tế hậu đại dịch bước đầu có những phục hồi nhất định nhưng vẫn còn nhiều khó khăn. Xung đột vũ trang Nga – Ukraine kéo dài gây khủng hoảng năng lượng toàn cầu khiến nền kinh tế thế giới lại tiếp tục chao đảo, khó khăn chồng chất khó khăn.

Trong bối cảnh khủng hoảng kinh tế thế giới giai đoạn năm 2020 – 2022, nhiều nền kinh tế phát triển trên thế giới tăng trưởng âm do tác động bất lợi của đại dịch toàn cầu Covid-19, kinh tế Việt Nam vẫn có những điểm sáng với mức tăng trưởng GDP dương trên 2% trong năm 2020 và năm 2021. Tính đến hết năm 2022, GDP đạt mức tăng trưởng 8,02% so với năm trước, là mức tăng cao nhất các năm trong giai đoạn 2011 – 2022 với sự phục hồi tích cực của các ngành, các lĩnh vực. GDP quý 1 năm 2023 ước tính tăng 3,32% so với cùng kỳ năm trước, tuy chưa đạt mức dự báo của các chuyên gia kinh tế, tuy nhiên đây là dấu hiệu tốt cho thấy nền kinh tế nước ta vẫn đang trên đà phục hồi sau những ảnh hưởng không nhỏ của dịch bệnh Covid-19 kéo dài và diễn biến chính trị thế giới bất ổn trong suốt thời gian qua.



(Nguồn: Số liệu từ Tổng cục Thống kê)

Bên cạnh sự tích cực trong việc đạt tỷ lệ tăng trưởng kinh tế dương trong bối cảnh kinh tế thế giới gặp nhiều khó khăn, Việt Nam cũng đã hoàn thành tốt nhiệm vụ ổn định nền kinh tế vĩ mô và kiềm chế lạm phát. Tính chung cả năm 2022, CPI tăng 3,15% so với năm 2021, thấp hơn đáng kể so với mục tiêu 4% Quốc hội đề ra, tiếp tục là năm kiểm soát lạm phát thành công của nước ta.



(Nguồn: Số liệu từ Tổng cục Thống kê)

Sang năm 2023, các chuyên gia và tổ chức quốc tế dự báo GDP Việt Nam đạt mức tăng trưởng ở mức 6% - 7% trong năm 2023 và tỷ lệ lạm phát bình quân duy trì ở mức 4%, xấp xỉ so với mức tăng GDP và CPI mà Quốc hội đã đề ra.

Như vậy, có thể thấy trong giai đoạn nhiều khó khăn và diễn biến khó lường do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid – 19 và căng thẳng chính trị thế giới, nền kinh tế Việt Nam vẫn có những tín hiệu khả quan nhất định. Trước những tác động khó khăn từ nền kinh tế, Công ty cũng đã xem xét một cách thận trọng trong việc hoạch định chiến lược phát triển trên cơ sở hạn chế tối đa những tác động tiêu cực, đảm bảo duy trì tốc độ tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

## 1.2. Rủi ro lãi suất

Trước sự tác động của dịch Covid-19 trong giai đoạn 2020 - 2021, để giảm bớt khó khăn, tạo điều kiện phục hồi kinh tế, tăng khả năng tiếp cận vốn vay ngân hàng đối với nền kinh tế, trên cơ sở diễn biến kinh tế trong và ngoài nước. Tính chung giai đoạn 2020 – 2021, Ngân hàng Nhà nước đã 3 lần điều chỉnh giảm đồng bộ các mức lãi suất với tổng mức giảm tới 1,5% - 2%/năm lãi suất điều hành, giảm 0,6% - 1%/năm trần lãi suất tiền gửi, giảm 1,5%/năm trần lãi suất cho vay đối với các lĩnh vực ưu tiên và duy trì mặt bằng lãi suất ổn định để lãi suất cho vay giảm.

Trong năm 2022, áp lực lạm phát tăng cao trên toàn cầu đã khiến hầu hết các Ngân hàng Trung ương lớn đảo chiều sang thắt chặt tiền tệ sau giai đoạn nới lỏng giai đoạn 2019 – 2021. Bên cạnh đó, Cục dự trữ Liên Bang Mỹ (FED) 7 lần tăng lãi suất mạnh tạo áp lực mất giá lớn đối với đồng tiền trong nước. NHNN đã nhiều lần điều chỉnh biên độ tỷ giá USD/VND nhằm tạo dư địa cho tỷ giá diễn biến linh hoạt, đồng thời điều chỉnh tăng, giảm điểm các loại lãi suất điều hành và trần lãi suất tiền gửi, trần lãi suất huy động phù hợp nhằm tiếp tục triển khai đồng bộ các biện pháp, góp phần kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, tiền tệ, đảm bảo an toàn hệ thống ngân hàng.

Lãi suất huy động năm 2022 tại các ngân hàng tăng nhẹ vào thời điểm đầu và giữa năm sau đại dịch và đồng loạt tăng mạnh vào quý III và quý IV sau khi NHNN điều chỉnh tăng lãi suất điều hành. Lãi suất qua đêm tại thị trường liên ngân hàng tăng vọt lên 8,44%/năm vào đầu tháng 10/2022, đạt mức lãi suất cao nhất trong 10 năm trở lại đây. Trước tình hình đó, NHNN đã đẩy mạnh cung cấp thanh khoản ngắn hạn thông qua nghiệp vụ thị trường mở (OMO) và kêu gọi các ngân hàng thống nhất mức lãi suất huy động tại các kỳ hạn tối đa 9,5%/năm nhằm hạ nhiệt lãi suất. Trong bối cảnh lãi suất huy động chịu áp lực tăng, lãi suất cho vay cũng khó có thể tránh khỏi những áp lực nhất định. Tuy nhiên, sức ép tăng lãi suất cho vay có độ trễ so với thời điểm tăng của lãi suất huy động, và có sự phân hoá về mức tăng, thời điểm tăng giữa các ngành nghề. NHNN cũng đã có những chỉ đạo, yêu cầu các ngân hàng thực hiện các giải



pháp nhằm giảm lãi suất huy động, lãi suất cho vay theo quy mô và tiềm lực để hỗ trợ doanh nghiệp và nền kinh tế. Tính đến hết quý 1 năm 2023, mặt bằng lãi suất huy động tại các ngân hàng đã giảm đáng kể, xuống dưới mức 9%/năm đối với tất cả các kỳ hạn.

Đối với Công ty cổ phần Petro Times, hầu hết các khoản vay ngân hàng của Công ty là vay ngắn hạn với hạn mức cố định để tài trợ vốn lưu động. Hiện nay khả năng thanh toán nhanh của Công ty ở mức khá tốt, do đó những rủi ro về mặt lãi suất đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty không quá lớn, Công ty có thể chủ động khắc phục thông qua một số biện pháp như: đẩy nhanh thu hồi công nợ, tăng cường chiếm dụng vốn,... để trả các khoản vay ngắn hạn.

## 2. Rủi ro về luật pháp

Dầu khí là ngành kinh doanh đặc thù liên quan đến an ninh năng lượng quốc gia, chịu sự quản lý trực tiếp của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và sự giám sát của Bộ Công Thương. Với đặc điểm đó, ngành chịu ảnh hưởng rất lớn từ các chính sách Nhà nước, cũng như các thỏa thuận, hiệp ước quốc tế mà Việt Nam tham gia. Hoạt động kinh doanh, phân phối xăng dầu của Công ty chịu ảnh hưởng trực tiếp từ các văn bản pháp luật về kinh doanh xăng dầu hiện hành như: Luật Thương mại, Luật Dầu khí và các văn bản hướng dẫn thi hành, các Nghị định, Thông tư của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu, các Quy định về phòng cháy, chữa cháy,... Trong năm 2023, dự kiến sẽ có thay đổi Nghị quyết về mức thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu, mỡ nhờn, theo đó giá bán lẻ các sản phẩm cũng sẽ có biến động và ảnh hưởng chung đến toàn ngành.

Là một Doanh nghiệp hoạt động theo mô hình công ty đại chúng và giao dịch trên Thị trường Chứng khoán tập trung nên hoạt động của Công ty cổ phần Petro Times chịu ảnh hưởng của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành. Tuy nhiên hiện nay, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán thường xuyên sửa đổi, bổ sung. Do vậy, việc nắm bắt và thực thi của các doanh nghiệp còn nhiều khó khăn.

Để hạn chế các rủi ro về pháp luật, Công ty luôn chú trọng nghiên cứu, nắm bắt các quy định mới của Pháp luật, theo sát đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước,... từ đó xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh đúng pháp luật và phù hợp với từng thời kỳ.

## 3. Rủi ro đặc thù

Ngoài những rủi ro trên, hoạt động của Công ty cổ phần Petro Times còn phải đối mặt với các rủi ro đặc thù trong ngành dầu khí do những biến động về giá cả nguyên vật liệu, sản phẩm đầu vào, nguồn cung sản phẩm,... Để hạn chế các rủi ro trên, Công ty đã chủ động đa dạng hóa các nguồn đầu vào và nguồn cung sản phẩm, lên kế hoạch chi tiết cho việc nhập kho sản phẩm để hạn chế sự ảnh hưởng của sự thay đổi giá cả.

#### **4. Rủi ro khác**

Các rủi ro khác như thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn, ... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty cổ phần Petro Times. Đặc biệt rủi ro về khủng hoảng năng lượng do căng thẳng chính trị giữa Nga và Ukraine hiện tại thách thức không nhỏ cho Ban lãnh đạo Công ty trong việc hoạch định và lên kế hoạch kinh doanh phù hợp với diễn biến của thị trường.

## **PHẦN II: NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH**

### **1. Tổ chức đăng ký niêm yết**

Ông: Phạm Văn Kỳ	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông: Nguyễn Văn Song	Chức vụ: Tổng Giám đốc
Bà: Nguyễn Thị Minh Nguyệt	Chức vụ: Kế toán trưởng
Bà: Cao Thị Phương	Chức vụ: Trưởng ban kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

### **2. Tổ chức tư vấn**

#### **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN APG**

Ông: Trần Thiên Hà	Chức vụ: Tổng giám đốc – Công ty cổ phần Chứng khoán APG
--------------------	--

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết do Công ty cổ phần Chứng khoán APG tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty cổ phần Petro Times. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Petro Times cung cấp.

### PHẦN III: CÁC KHÁI NIỆM

➤ *Các khái niệm*

1. “**Công ty**”: Công ty cổ phần Petro Times
2. “**Bản cáo bạch**”: Bản công bố thông tin của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư chứng khoán
3. “**Cổ phần**”: Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau
4. “**Cổ phiếu**”: Chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần cổ phần của Công ty
5. “**Cổ đông**”: Tổ chức hay cá nhân sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty và có đăng ký tên trong sổ đăng ký cổ đông của Công ty
6. “**Cổ tức**”: Khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Công ty sau khi đã thực hiện các nghĩa vụ tài chính
7. “**Đại hội đồng cổ đông**”: Đại hội đồng cổ đông của Công ty cổ phần Petro Times
8. “**Hội đồng quản trị**”: Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Petro Times
9. “**Ban kiểm soát**”: Ban kiểm soát của Công ty cổ phần Petro Times
10. “**Ban Giám đốc**”: Ban Giám đốc của Công ty cổ phần Petro Times
11. “**Vốn điều lệ**”: Vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều lệ
12. “**Tổ chức đăng ký niêm yết**”: Công ty cổ phần Petro Times
13. “**Tổ chức kiểm toán**”: Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt
14. “**Tổ chức tư vấn**”: Công ty cổ phần chứng khoán APG

➤ *Các từ, nhóm từ được viết tắt hoặc được nhắc lại nhiều lần trong Bản cáo bạch:*

<b>DT</b>	Doanh thu
<b>ĐHĐCĐ</b>	Đại hội đồng cổ đông của Công ty cổ phần Petro Times
<b>HĐQT</b>	Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Petro Times
<b>BKS</b>	Ban kiểm soát của Công ty cổ phần Petro Times
<b>TGD</b>	Tổng Giám đốc của Công ty cổ phần Petro Times
<b>BTGD</b>	Ban Tổng Giám đốc của Công ty cổ phần Petro Times

<b>CBCNV</b>	Cán bộ công nhân viên của Công ty cổ phần Petro Times
<b>TNDN</b>	Thuế thu nhập doanh nghiệp
<b>TSCĐ</b>	Tài sản cố định
<b>TSLĐ</b>	Tài sản lưu động
<b>VCSH</b>	Vốn chủ sở hữu
<b>UBCKNN</b>	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
<b>Giấy CNĐKKD</b>	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
<b>BCTC</b>	Báo cáo tài chính
<b>CTCP</b>	Công ty cổ phần

Những từ ngữ, thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019.

## PHẦN IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

### 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

#### 1.1. Giới thiệu chung về tổ chức niêm yết

- Tên tổ chức : CÔNG TY CỔ PHẦN PETRO TIMES
- Trụ sở chính : Số 54 phố Tiên Phong, Phường Đằng Hải, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng
- Điện thoại : 0225 3625882
- Website : <https://petrotimesgroup.com/>
- Email : [Info.petrotimes@gmail.com](mailto:Info.petrotimes@gmail.com)
- Logo:



- Giấy CNĐKKD: 0201651354 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 13/10/2015, đăng ký thay đổi lần thứ 06 ngày 07/12/2022
- Người Đại diện theo : Ông: Phạm Văn Kỳ Chức danh: Chủ tịch HĐQT pháp luật
- Vốn điều lệ đăng ký : **150.000.000.000 đồng** (Một trăm năm mươi tỷ đồng)
- Vốn điều lệ thực góp : **150.000.000.000 đồng** (Một trăm năm mươi tỷ đồng)
- Mã cổ phiếu : **PPT**
- Thời điểm đại chúng : **29/12/2021**

#### 1.2. Ngành nghề kinh doanh chính

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0201651354 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp đăng ký lần đầu ngày 13/10/2015, đăng ký thay đổi lần thứ 06 ngày 07/12/2022, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty bao gồm:

STT	Ngành nghề	Mã số
1	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan; Bán buôn khí đốt, ga và các sản phẩm liên quan; Bán buôn dầu nhờn, mỡ nhờn bôi trơn, khí hóa lỏng LPG	4661 (Chính)
2	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ dầu hỏa, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, LPG chai, ga,	4730

STT	Ngành nghề	Mã số
	thanh nhiên liệu dùng cho gia đình trong các cửa hàng chuyên doanh	
3	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn dây cáp, dây buộc, tấm lưới thép; Bán buôn khí CO <sub>2</sub> , O <sub>2</sub> , Nitơ, axetylen, argon; Bán buôn hoá chất công nghiệp, container, silicon, keo dán, chổi than, dụng cụ vệ sinh công nghiệp, que hàn, dây hàn, đá cắt, đá mài, vòng bi, bạc đạn, gói đỡ; Bán buôn hóa chất thông thường, hoá chất trong lĩnh vực chế biến sản phẩm dầu	4669
4	Sửa chữa thiết bị khác Chi tiết: Sửa chữa container; Duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa các hệ thống bồn chứa, các kho xăng dầu bằng nhựa	3319
5	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
6	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa Chi tiết: Vận tải xăng dầu và hàng hóa bằng xà lan, bằng tàu	5022
7	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn Chi tiết: Duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa các hệ thống bồn chứa, các kho xăng dầu bằng kim loại	3311
8	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận tải hàng hoá bằng xe tải, xe container; xe đầu kéo, xe rơ moóc và bán rơ moóc, xe bồn, xe téc; Vận chuyển xăng dầu bằng xe bồn, xe téc	4933
9	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương Chi tiết: Vận tải xăng dầu và hàng hóa bằng xà lan, bằng tàu	5012
10	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa các hệ thống bồn chứa, các kho xăng dầu bằng bê tông; Xây dựng hệ thống bồn chứa dầu, bến cảng, công trình thể thao ngoài trời	4299

### 1.3. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Petro Times tiền thân là Công ty cổ phần Thương mại vật tư Dầu khí Hải Phòng được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do Sở KHĐT Thành phố Hải Phòng cấp lần đầu số: 0201651354 ngày 13 tháng 10 năm 2015 với số vốn điều lệ ban đầu là 4,5 tỷ đồng và hoạt động chính trong lĩnh vực cung ứng các sản phẩm dầu khí. Sau quá trình phát triển, Công ty đã tiến hành tăng vốn lên 15 tỷ đồng năm 2018 với định hướng tập trung mũi nhọn vào phân phối xăng dầu, vận tải xăng dầu và đầu tư các cây xăng bán lẻ.

Sau hơn 5 năm hình thành và phát triển, ngày 31/07/2020, Công ty chính thức đổi tên thành Công ty cổ phần Petro Times, xây dựng hình ảnh và thương hiệu thương nhân phân phối

xăng dầu và định hướng mục tiêu trở thành một trong những nhà cung ứng xăng dầu hàng đầu trên cả nước.

Ngày 10/12/2020, Công ty đã được Bộ Công thương cấp giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối xăng dầu. Với đặc thù ngành nghề kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực xăng dầu thì đây là dấu mốc rất quan trọng của Công ty, mở ra nhiều cơ hội phát triển mạnh mẽ cho Công ty sau này.

Năm 2021, với mục tiêu phát huy tối đa những lợi thế về điều kiện kinh doanh và tận dụng được mạng lưới khách hàng uy tín, Công ty đã tiến hành tăng vốn từ 15 tỷ đồng lên 80 tỷ đồng, xây dựng công ty theo mô hình công ty đại chúng.

Công ty đã đăng ký Công ty đại chúng với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và nhận được công văn số 9014/UBCK-GSĐC về việc chấp thuận hồ sơ đăng ký Công ty đại chúng vào ngày 29/12/2021.

Ngày 10/03/2022, Công ty nhận được Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán lần đầu số 15/2022/GCNCP-VSD của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, số lượng chứng khoán đăng ký lưu ký là: 8.000.000 cổ phiếu.

Ngày 30/05/2022, Công ty nhận được Quyết định số 355/QĐ-SGDHN của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội về việc chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty, mã chứng khoán là PPT, cổ phiếu PPT chính thức giao dịch trên sàn UPCOM từ ngày 17/06/2022.

Nhằm bổ sung nguồn vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh và thực hiện chủ trương của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, ngày 10/11/2022, Công ty đã hoàn thành việc chào bán 7.000.000 cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 8:7 với mức giá phát hành là 10.000 đồng/cổ phiếu, tăng vốn điều lệ của Công ty lên 150 tỷ đồng, đưa công ty trở thành công ty đại chúng quy mô lớn trên thị trường chứng khoán.

Với phương châm “**Nhanh – Đúng – Đủ**”, Petro Times lấy tiêu chí giao hàng nhanh chóng, đúng về chất lượng và pháp lý, đủ về số lượng theo tiêu chuẩn. Do đó, Công ty đã đem lại sự hài lòng đối với khách hàng, tạo dựng được sự uy tín trên thị trường và có một hệ thống khách hàng thân thiết, gắn bó lâu dài với công ty tại cả ba miền Bắc – Trung – Nam.

Qua quá trình thành lập và phát triển, Công ty luôn chú trọng vào đào tạo và phát triển đội ngũ nhân sự, công nhân viên. Ban lãnh đạo Công ty, các thành viên HĐQT đều là những thành viên có năng lực chuyên môn cao và có tầm nhìn chiến lược dài hạn và luôn luôn học hỏi nâng cao kiến thức quản trị chuyên sâu. Với chiến lược tập trung vào con người, Công ty luôn cố gắng chăm lo, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động, xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện và công bằng. Đây chính là giá trị cốt lõi để Công ty phát triển như ngày hôm nay, giúp Công ty luôn giữ được vị thế, hình ảnh trong mắt khách hàng và đối tác.



#### 1.4. Quá trình tăng vốn Điều lệ của Công ty

Ngày 13/10/2015, Công ty cổ phần Petro Times (tiền thân là CTCP Thương mại Vật tư Dầu khí Hải Phòng) được thành lập với vốn điều lệ ban đầu là 4,5 tỷ đồng. Từ khi thành lập đến nay Công ty đã thực hiện 03 lần tăng vốn. Chi tiết quá trình thay đổi vốn được trình bày trong bảng dưới đây:

**Bảng 1: Báo cáo các lần thay đổi vốn của Công ty**

Lần	Thời gian hoàn thành đợt tăng vốn	Vốn điều lệ tăng thêm	Vốn điều lệ sau phát hành	Hình thức tăng/giảm vốn	Các tài liệu pháp lý liên quan
1	25/06/2018	10.500.000.000	15.000.000.000	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số lượng cổ phiếu phát hành: 1.050.000 cổ phiếu</li> <li>- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu</li> <li>- Hình thức phát hành: Phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu</li> <li>- Tỷ lệ phát hành: 3:7</li> <li>- Số cổ đông tham gia: 03 cổ đông</li> <li>- Mục đích sử dụng vốn: Bổ sung vốn lưu động cho hoạt động kinh doanh.</li> <li>- Tình hình sử dụng vốn: Tính đến hết ngày 08/10/2018, Công ty đã sử dụng hết 10.500.000.000 đồng vốn tăng thêm vào các</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2018 số: 01/2018/PPT/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/03/2018 thông qua phương án phát hành tăng vốn cho cổ đông hiện hữu từ 4,5 tỷ đồng lên 15 tỷ đồng;</li> <li>+ Nghị quyết Hội đồng quản trị số: 01/2018/PPT/NQ-HĐQT ngày 05/04/2018 về thực hiện phương án tăng vốn điều lệ từ 4,5 tỷ đồng lên 15 tỷ đồng bằng hình thức phát hành cho cổ đông hiện hữu;</li> <li>+ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh CTCP – MSDN <b>0201651354</b>, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 27 tháng 06 năm 2018 do</li> </ul>

Lần	Thời gian hoàn thành đợt tăng vốn	Vốn điều lệ tăng thêm	Vốn điều lệ sau phát hành	Hình thức tăng/giảm vốn	Các tài liệu pháp lý liên quan
				mục đích: trả nợ ngân hàng, mua tàu dầu, thanh toán tiền hàng cho nhà cung cấp.	Phòng đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp.
2	28/06/2021	65.000.000.000	80.000.000.000	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số lượng cổ phiếu phát hành: 6.500.000 cổ phiếu</li> <li>- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu</li> <li>- Hình thức phát hành: Phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu</li> <li>- Tỷ lệ phát hành: 3:13</li> <li>- Số cổ đông tham gia: 03 cổ đông</li> <li>- Mục đích sử dụng vốn: Bổ sung vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh.</li> <li>- Tình hình sử dụng vốn: Tính đến hết ngày 29/06/2021, Công ty đã sử dụng hết 65.000.000.000 đồng vốn tăng thêm, cụ thể: trả nợ ngân hàng, thanh toán phí dịch vụ, thanh toán tiền hàng cho nhà cung cấp.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021 số: 01/2021/PPT/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/01/2021 thông qua phương án phát hành tăng vốn cho cổ đông hiện hữu từ 15 tỷ đồng lên 80 tỷ đồng;</li> <li>+ Nghị quyết Hội đồng quản trị số: 01/2021/PPT/NQ-HĐQT ngày 25/01/2021 thông qua thực hiện phương án tăng vốn điều lệ từ 15 tỷ đồng lên 80 tỷ đồng bằng hình thức phát hành cho cổ đông hiện hữu;</li> <li>+ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh CTCP – MSDN <b>0201651354</b>, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 23 tháng 02 năm 2021 do Phòng đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp.</li> </ul>

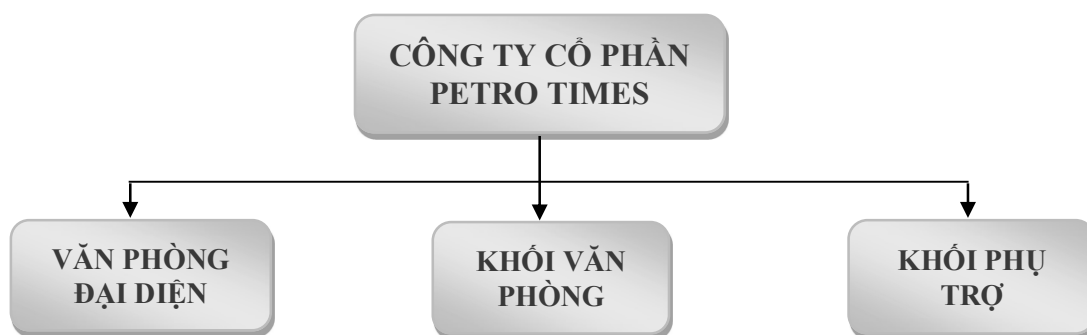
Lần	Thời gian hoàn thành đợt tăng vốn	Vốn điều lệ tăng thêm	Vốn điều lệ sau phát hành	Hình thức tăng/giảm vốn	Các tài liệu pháp lý liên quan
					+ Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành tăng vốn điều lệ từ 15 tỷ đồng lên 80 tỷ đồng đã được kiểm toán.
3	10/11/2022	70.000.000.000	150.000.000.000	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số lượng cổ phiếu phát hành: 7.000.000 cổ phiếu</li> <li>- Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu</li> <li>- Hình thức phát hành: phát hành ra công chúng cho cổ đông hiện hữu</li> <li>- Tỷ lệ phát hành: 8:7</li> <li>- Số cổ đông tham gia: 43 cổ đông</li> <li>- Mục đích sử dụng vốn: thanh toán tiền vay ngân hàng và mua xăng dầu để bổ sung nguồn hàng hóa phục vụ hoạt động kinh doanh xăng dầu.</li> <li>- Tình hình sử dụng vốn: Tính đến hết ngày 18/11/2022, Công ty đã sử dụng hết 70.000.000.000 đồng vốn tăng thêm, cụ thể: trả nợ ngân hàng, thanh toán tiền hàng cho nhà cung cấp.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số: 01/2022/PPT/NQ-ĐHĐCĐ ngày 06/04/2022 của Công ty cổ phần Petro Times thông qua phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng;</li> <li>+ Nghị quyết HĐQT số 2A/2022/NQ-HĐQT ngày 01/06/2022 thông qua việc triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu năm 2022;</li> <li>+ Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 293/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 30/08/2022;</li> <li>+ Công văn xác nhận kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng số 7634/UBCK-QLCB</li> </ul>

Lần	Thời gian hoàn thành đợt tăng vốn	Vốn điều lệ tăng thêm	Vốn điều lệ sau phát hành	Hình thức tăng/giảm vốn	Các tài liệu pháp lý liên quan
					<p>do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 17/11/2022;</p> <p>+ Nghị quyết đại hội đồng cổ đông bất thường số 02/2022/PPT/NQ-ĐHĐCĐ ngày 01/11/2022 thông qua thay đổi phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu năm 2022;</p> <p>+ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0201651354 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 07/12/2022.</p> <p>+ Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành tăng vốn điều lệ từ 80 tỷ đồng lên 150 tỷ đồng đã được kiểm toán.</p>

## 2. Cơ cấu tổ chức Công ty

Công ty cổ phần Petro Times được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội Nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Petro Times và các văn bản pháp luật có liên quan khác.

*Sơ đồ 1: Cơ cấu tổ chức của Công ty*



- **Công ty cổ phần PETRO TIMES**

Địa chỉ: Số 54 phố Tiên Phong, Phường Đằng Hải, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng.  
 Đăng ký doanh nghiệp số 0201651354 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp đăng ký lần đầu ngày 13/10/2015, đăng ký thay đổi lần thứ 06 ngày 07/12/2022.

- **Văn phòng đại diện tại Hải Phòng – Công ty cổ phần Petro Times**

Địa chỉ: số 18 – LK6, Khu đô thị Ven sông Lạch Tray, P. Vĩnh Niệm, Q. Lê Chân, TP. Hải Phòng

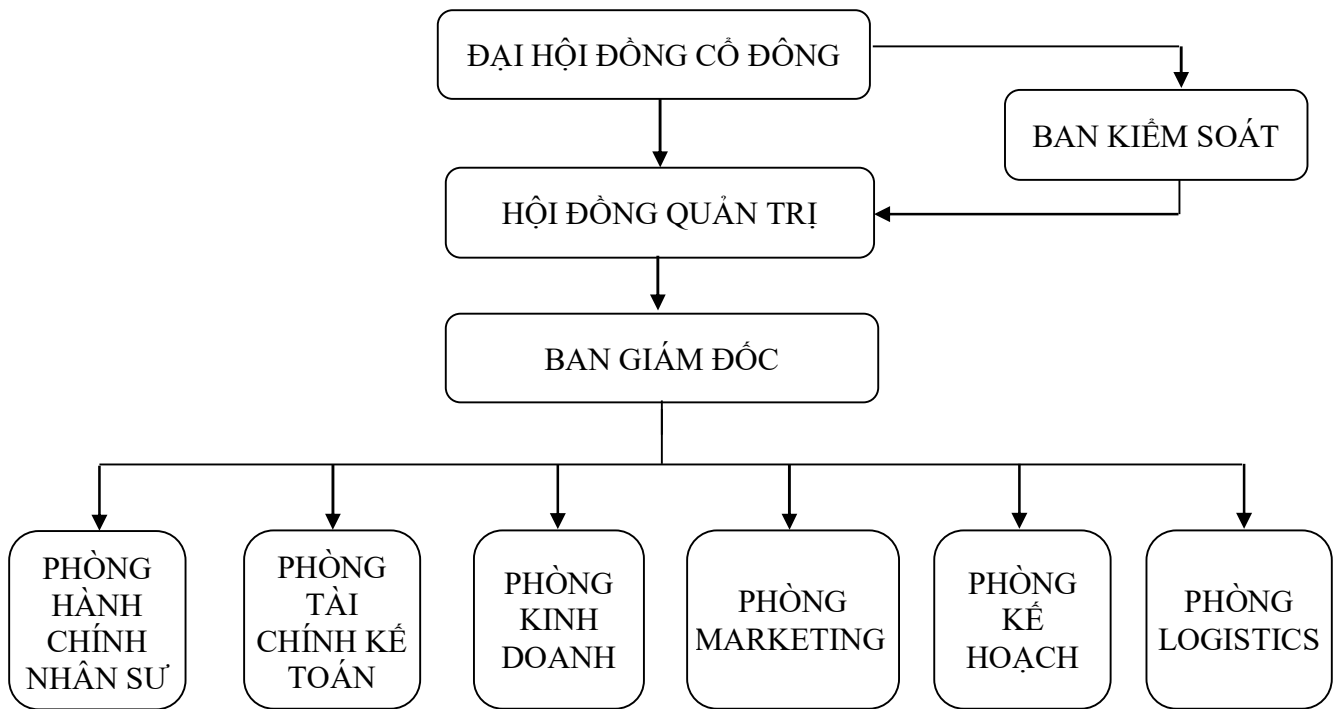
- **Khối văn phòng:** Phụ trách các công việc hành chính nhân sự, tài chính kế toán và công việc phát triển kinh doanh của Công ty
- **Khối phụ trợ:** Phụ trách các công việc hỗ trợ cho hoạt động kinh doanh như: đội xe vận tải, đội Tàu giao nhận vận tải đường thủy, quản lý kho bãi,... Khối phụ trợ có vai trò quan trọng giúp Công ty có thể vận hành chuyên nghiệp và tối ưu, nâng cao năng suất hoạt động của Công ty.

## 3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

### 3.1. Sơ đồ bộ máy quản lý

Hiện tại, Công ty cổ phần Petro Times đang áp dụng theo mô hình tổ chức của công ty cổ phần. Mô hình quản trị này được xây dựng dựa trên mục tiêu phát triển chiến lược kinh doanh của Công ty, tuân thủ theo các quy định của Pháp luật Việt Nam và các quy định tại Điều lệ Công ty. Sơ đồ bộ máy quản lý của Công ty như sau:

Sơ đồ 2: Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty



(Nguồn: Công ty cổ phần Petro Times)

### 3.2. Diễn giải sơ đồ

#### 3.2.1. Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Điều lệ Công ty và Pháp luật liên quan quy định. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Thông qua, sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
- Thông qua kế hoạch phát triển Công ty, thông qua Báo cáo tài chính hàng năm, Báo cáo của HĐQT, Ban kiểm soát và của Kiểm toán viên;
- Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 35% trở lên giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;
- Quyết định mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó;
- Quyết định số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;
- Quyết định tổ chức lại và giải thể Công ty;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát;

- Quyết định số thành viên HĐQT;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ Công ty.

### 3.2.2. Hội đồng quản trị

HĐQT là cơ quan quản trị của Công ty, do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 05 thành viên, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có các quyền sau:

- Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy của Công ty;
- Quyết định chiến lược đầu tư, phát triển của Công ty trên cơ sở các mục đích chiến lược do ĐHĐCĐ thông qua;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, giám sát hoạt động của Ban Giám đốc;
- Kiến nghị sửa đổi bổ sung Điều lệ, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm, Báo cáo tài chính, phương án phân phối lợi nhuận. Xây dựng phương hướng phát triển, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm trình ĐHĐCĐ;
- Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể hoặc yêu cầu phá sản Công ty;
- Triệu tập, chỉ đạo chuẩn bị nội dung và chương trình cho các cuộc họp ĐHĐCĐ;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ Công ty;
- Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty hiện nay như sau:

○ Ông Phạm Văn Kỳ	Chủ tịch HĐQT
○ Bà Phạm Thị Ly	Thành viên HĐQT
○ Ông Hồ Văn Kiểm	Thành viên HĐQT
○ Bà Nguyễn Thị Thà	Thành viên HĐQT
○ Ông Nguyễn Văn Ngọc	Thành viên HĐQT độc lập

### 3.2.3. Ban Kiểm soát

Ban kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 03 thành viên, thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành kinh doanh của Công ty. BKS chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền và nghĩa vụ như:

- Kiểm tra sổ sách kế toán và các Báo cáo tài chính của Công ty, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của các hoạt động kinh doanh và tài chính Công ty, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT;
- Trình ĐHĐCĐ báo cáo thẩm tra các báo cáo tài chính của Công ty, đồng thời có quyền trình bày ý kiến độc lập của mình về kết quả thẩm tra các vấn đề liên quan tới hoạt động kinh doanh, hoạt động của HĐQT và Ban Giám đốc;

- Yêu cầu HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ Công ty;
- Cơ cấu Ban Kiểm soát của Công ty hiện nay như sau:

○ Bà Cao Thị Phương	Trưởng ban
○ Bà Hồ Thị Hương	Thành viên
○ Bà Nguyễn Thị Thu Hương	Thành viên

#### 3.2.4. Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Giám đốc có nhiệm vụ:

- Tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động kinh doanh của Công ty theo nghị quyết của ĐHĐCĐ, quyết định của HĐQT, Điều lệ Công ty và tuân thủ pháp luật;
- Xây dựng và trình HĐQT các quy chế quản lý điều hành nội bộ, kế hoạch kinh doanh, kế hoạch tài chính hàng năm và dài hạn của Công ty;
- Báo cáo HĐQT về tình hình hoạt động, kết quả kinh doanh, chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ, HĐQT và Pháp luật về những sai phạm gây tổn thất cho Công ty;
- Đề nghị HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với Phó Giám đốc, Kế toán trưởng;
- Ký kết, thực hiện các hợp đồng theo quy định của pháp luật;
- Thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ Công ty;
- Cơ cấu Ban Giám đốc của Công ty hiện nay như sau:

○ Ông Nguyễn Văn Song	Tổng Giám đốc
○ Bà Phạm Thị Ly	Phó Tổng Giám đốc

#### 3.2.5. Các phòng ban khác:

- **Phòng Tài chính – Kế toán**

Là phòng chuyên môn có chức năng tham mưu, giúp việc cho HĐQT, BGD về công tác tài chính kế toán, cụ thể là:

- Theo dõi, phản ánh sự lưu chuyển nguồn vốn kinh doanh của Công ty và tham mưu cho Ban lãnh đạo các vấn đề liên quan đảm bảo việc luân chuyển vốn, sử dụng vốn của Công ty hiệu quả nhất;



- Kiểm tra, tính toán phân tích tài chính các hợp đồng, dự án của Công ty;
- Chịu trách nhiệm về số liệu Báo cáo tài chính kế toán trước Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các cơ quan liên quan. Theo dõi phản ánh đúng tình hình tài chính của Công ty;
- Xây dựng kế hoạch tài chính năm, kế hoạch trung hạn, dài hạn của Công ty trình BGD, HĐQT phê duyệt;
- Tham mưu cho Ban Giám đốc về chế độ kế toán và những thay đổi của chế độ kế toán qua từng thời kỳ trong hoạt động kinh doanh. Tổ chức công tác kế toán, thống kê và bộ máy kế toán phù hợp với công tác tổ chức kinh doanh theo yêu cầu của Công ty;
- Tổ chức ghi chép tính toán và phản ánh chính xác, trung thực, kịp thời, đầy đủ toàn bộ tài sản và phân tích kết quả kinh doanh của Công ty;
- Xác định và phản ánh chính xác, kịp thời, đúng chế độ, kết quả kiểm kê tài sản hàng kỳ. Đề xuất xử lý các khoản hao hụt, mất mát, hư hỏng (nếu có);
- Xét duyệt các báo cáo kế toán, thống kê và Báo cáo tài chính của đơn vị trực thuộc. Lập, tổng hợp đầy đủ và gửi đúng hạn báo cáo kế toán, thống kê và quyết toán tài chính của Công ty theo chế độ quy định;
- Tổ chức kiểm tra kế toán trong nội bộ Công ty;
- Nghiên cứu các chế độ chính sách trong lĩnh vực thuế, tài chính, thống kê, luật doanh nghiệp, ... của Nhà nước liên quan đến hoạt động của Công ty nhằm đưa ra cách thực hiện phù hợp;
- Tổ chức phổ biến và hướng dẫn kịp thời các chế độ, thể lệ tài chính, kế toán, thống kê hiện hành cho nội bộ bộ phận cũng như các bộ phận liên quan;
- Quản lý việc chuyển nhượng cổ phần, cổ phiếu của Công ty; phát hành sổ cổ đông Công ty;
- Tổ chức bảo quản, lưu trữ các tài liệu kế toán, giữ bí mật các tài liệu và số liệu kế toán của Công ty.

- **Phòng Hành chính – Nhân sự**

Là phòng có chức năng tham mưu giúp việc cho HĐQT, BGD để quản lý, điều hành Công ty trong lĩnh vực nhân sự. Phòng nhân sự có các chức năng, nhiệm vụ cụ thể như sau:

- Đề xuất, tham mưu cho HĐQT, BGD xây dựng chiến lược phát triển nhân sự đáp ứng chiến lược kinh doanh của Công ty;
- Nghiên cứu, đề xuất xây dựng mô hình tổ chức bộ máy điều hành của Công ty;
- Xây dựng chính sách nhân sự và chế độ đãi ngộ hợp lý trong nội bộ Công ty. Chủ động đề xuất, trực tiếp xây dựng các quy định, quy chế nội bộ liên quan đến công tác hành chính và nhân sự của Công ty;
- Đảm bảo nguồn nhân lực cho các phòng ban thành viên; Điều phối, đánh giá công việc, giám sát hiệu quả sử dụng nhân lực của các phòng ban thành viên;

- Tổ chức thực hiện, giám sát việc thực hiện kỷ luật lao động, các quy chế quản lý nội bộ. Đề xuất khen thưởng, kỷ luật đối với CBCNV;
- Chịu trách nhiệm truyền thông nội bộ các vấn đề liên quan đến nhân sự để phát triển văn hóa doanh nghiệp;
- Hỗ trợ các bộ phận khác trong việc quản lý nhân sự, công tác đào tạo nhân viên, cách thức tuyển dụng nhân sự, ...;

- **Phòng Kinh doanh**

Đây là bộ phận hết sức quan trọng, đóng vai trò chủ chốt trong Công ty, giúp việc cho HĐQT, BGD ra quyết định các vấn đề thuộc lĩnh vực kinh doanh, nhiệm vụ cụ thể:

- Tham mưu, đề xuất cho Ban Giám đốc Công ty về các vấn đề liên quan đến hoạt động phân phối sản phẩm, dịch vụ của Công ty hiệu quả và nhanh chóng nhất;
- Đảm bảo đầu vào và đầu ra của Công ty, duy trì và phát triển mối quan hệ với khách hàng hiện có, đồng thời tiếp cận và nghiên cứu thị trường, giới thiệu sản phẩm và mở rộng thị trường cũng như thu hút khách hàng mới;
- Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh, tính giá và lập hợp đồng với khách hàng;
- Theo dõi, đơn đốc tiến độ thực hiện của các phòng ban, đơn vị; đảm bảo giao hàng đúng thời hạn theo đơn hàng đã cam kết với khách hàng và kịp thời đề xuất những phương án kinh doanh hiệu quả nhất;
- Đề xuất các chiến lược marketing cũng như các giải pháp để nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh theo từng giai đoạn cụ thể;
- Lập và phân bổ kế hoạch kinh doanh hàng năm cho Công ty, hàng quý và hàng tháng cho các đơn vị;
- Chịu trách nhiệm trước Ban Giám đốc Công ty về các hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp theo đúng quyền hạn và nhiệm vụ đã được giao.

- **Phòng Marketing**

Là phòng có chức năng tham mưu giúp việc cho HĐQT, Ban Giám đốc ra quyết định các vấn đề thuộc lĩnh vực Marketing, chuẩn bị kế hoạch Marketing, xây dựng thương hiệu và kết nối các kênh truyền thông khác nhau bao gồm trang web, các phương tiện truyền thông digital, các kênh truyền thông truyền thống và các kênh khác, ... Phòng marketing thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Định vị, xây dựng duy trì, phát triển các hoạt động Marketing, quảng bá thương hiệu, quản lý nhất quán thông điệp của Công ty trong các chiến dịch marketing, quảng cáo, truyền thông, ... trên các phương tiện thông tin đại chúng, các hoạt động quan hệ công chúng, đối ngoại và đối nội;

- Thực hiện thiết kế, quản lý hình ảnh của Công ty, của các sản phẩm dịch vụ, các hình thức thể hiện logo thương hiệu thống nhất tại các trụ sở địa điểm làm việc và kinh doanh của Công ty;
- Triển khai thực hiện các kế hoạch, hoạt động quảng cáo, tiếp thị cho các sản phẩm, dịch vụ của phòng kinh doanh;
- Xây dựng kế hoạch, quản lý chi phí hoạt động marketing theo từng thời kỳ, phù hợp với kế hoạch kinh doanh của Công ty;
- Phối hợp, hỗ trợ các phòng ban khác trong Công ty để thực hiện các Công việc liên quan đến chiến dịch marketing. Phối hợp với các bộ phận khác để đảm bảo chất lượng phục vụ khách hàng cũng như đảm bảo thực hiện đúng quy định của Pháp luật và của Công ty.

- **Phòng Kế hoạch**

Là phòng có chức năng tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc Công ty trong việc lập các kế hoạch sản xuất kinh doanh, cụ thể:

- Phân tích, tổng hợp và lập kế hoạch hoạt động của Công ty phù hợp với định hướng và chủ trương của Ban lãnh đạo theo từng giai đoạn;
- Thường xuyên kiểm tra, đánh giá các dự án đầu tư của Công ty để có những kiến nghị kịp thời với Ban lãnh đạo nhằm đảm bảo mục tiêu tối ưu hóa hoạt động của Công ty;
- Lập kế hoạch triển khai các dự án mới, nghiên cứu tính khả thi và tính toán hiệu quả của dự án, xây dựng các phương án tài chính kiến nghị Ban lãnh đạo đánh giá và triển khai;
- Giám sát tiến độ thực hiện các kế hoạch và khối lượng công việc của các bộ phận, phòng ban; định kỳ lập các báo cáo và thống kê tổng hợp về tình hình hoạt động của Công ty;
- Thường xuyên kiểm tra chất lượng công việc, kịp thời phát hiện các sai sót và yêu cầu bộ phận có liên quan khắc phục;
- Nghiệm thu và đánh giá kết quả các dự án, các sản phẩm dịch vụ của Công ty, lưu trữ thông tin dự án và lưu trữ những kinh nghiệm trong quá trình thực hiện;
- Thực hiện các công việc khác do Ban lãnh đạo Công ty giao phó.

- **Phòng Logistics**

Là phòng có chức năng tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty trong các lĩnh vực:

- Điều phối và sắp xếp các phương tiện vận tải phù hợp với lịch giao hàng, đảm bảo giao hàng đúng kế hoạch;
- Quản lý tất cả các lái xe và nhân viên vận tải; Quản lý nhiên liệu và các chi phí liên quan đến vấn đề bảo dưỡng phương tiện vận tải; Chịu trách nhiệm giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan đến quá trình vận tải;

- Phối hợp với bộ phận kinh doanh để lên kế hoạch và cập nhật lịch giao hàng;
- Duy trì các hoạt động Logistics, làm báo cáo và hỗ trợ các thủ tục nhập xuất hàng hóa;
- Theo dõi tình trạng lưu kho, lưu bãi của hàng hóa và quá trình vận chuyển hàng tới kho chứa;
- Đảm bảo việc nhận và chuyển hàng đúng số lượng, chất lượng và thời gian;
- Lên các chiến lược tối ưu và phát triển các quy trình Logistics hiện tại, bên cạnh đó kiểm soát các chi phí hoạt động Logistics.

**4. Danh sách cổ đông sáng lập, cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn Cổ phần của Công ty và cơ cấu cổ đông của Công ty tính đến ngày 18/04/2023**

**4.1. Cơ cấu cổ đông của Công ty**

*Bảng 2: Cơ cấu cổ phiếu phổ thông tại ngày 18/04/2023*

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng (%)
<b>I</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>333</b>	<b>15.000.000</b>	<b>150.000.000.000</b>	<b>100%</b>
1	Tổ chức	0	0	0	0
2	Cá nhân	333	15.000.000	150.000.000.000	100%
<b>II</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
1	Tổ chức	0	0	0	0
2	Cá nhân	0	0	0	0
<b>Tổng cộng</b>		<b>333</b>	<b>15.000.000</b>	<b>150.000.000.000</b>	<b>100%</b>

*(Nguồn: Danh sách cổ đông của Công ty tại ngày 18/04/2023 do VSD cấp)*

**4.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại ngày 18/04/2023**

*Bảng 3: Cơ cấu cổ đông lớn của Công ty tại ngày 18/04/2023*

Stt	Cổ đông	Địa chỉ	Số CMND/ ĐKKD	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Phạm Văn Kỳ	Thôn Nêu, xã Quang Phục, huyện Tiên Lãng, Hải Phòng	031086001288	2.700.000	18%
2	Phạm Thị Ly	8D/473 đường Đông Hải, Bình Kiền 1, Đông Hải 2,	031192008089	900.000	6%

Stt	Cổ đông	Địa chỉ	Số CMND/ ĐKKD	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ (%)
		Hải An, Hải Phòng			
<b>Tổng cộng</b>				<b>3.600.000</b>	<b>24%</b>

(Nguồn: Danh sách cổ đông của Công ty tại ngày 18/04/2023 do VSD cấp)

#### 4.3. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ sở hữu

Công ty cổ phần Petro Times tiền thân là CTCP Thương mại Vật tư Dầu khí Hải Phòng được thành lập vào ngày 13/10/2015 với số vốn là 4,5 tỷ đồng, theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0201651354 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp. Theo Luật doanh nghiệp, sau thời hạn 03 năm kể từ ngày Công ty được cấp giấy chứng nhận doanh nghiệp, cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình. Như vậy, tính đến thời điểm hiện tại, các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập đã hết hiệu lực.

**5. Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của Tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà Tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức đăng ký niêm yết**

**5.1. Công ty mẹ, công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức đăng ký niêm yết**

Không có.

**5.2. Công ty con, công ty mà Tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối**

Không có.

#### 6. Hoạt động kinh doanh

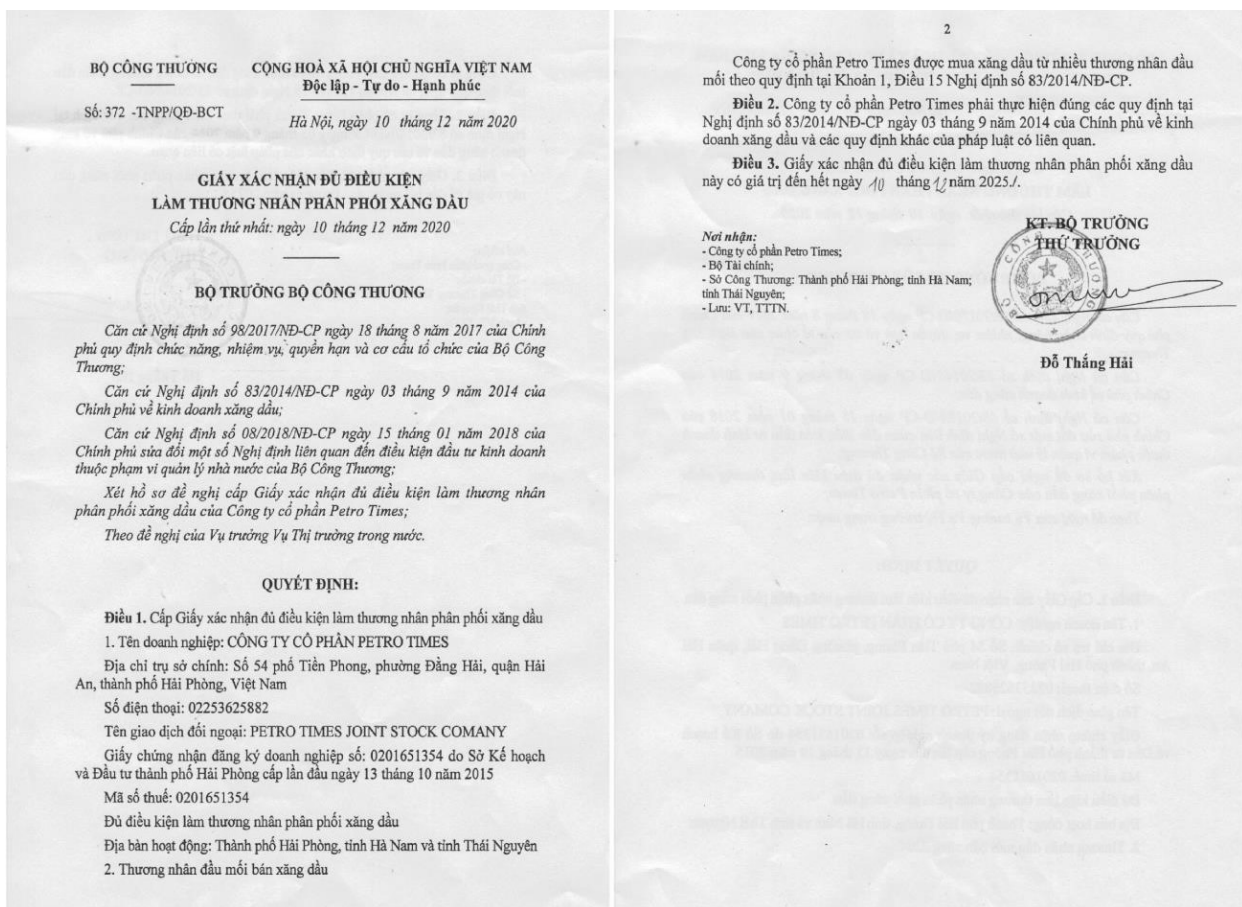
##### 6.1. Sản lượng sản phẩm/ giá trị dịch vụ qua các năm

Được thành lập từ năm 2015, hiện tại Công ty cổ phần Petro Times hoạt động chính trong lĩnh vực cung ứng và phân phối các sản phẩm xăng dầu như: Dầu (FO; DO 0,05S), Xăng A95, E5, ... Ngoài ra, Công ty cung cấp thêm mảng dịch vụ vận tải xăng dầu đường bộ và đường thủy; và dịch vụ tư vấn lắp đặt kho xăng dầu.

Đối với hoạt động phân phối xăng dầu, đặc thù của ngành rất dễ hao hụt xăng dầu trong quá trình hút xăng dầu giữa kho và xe téc cũng như ngược lại. Ngành phân phối xăng dầu

thường có vòng quay hàng tồn kho cao, do đó các nhà cung cấp (đầu mối phân phối xăng dầu) thường cho các thương nhân phân phối được phép gửi hàng hóa tại kho của nhà cung cấp (khoảng 15 đến 30 ngày). Khi thương nhân phân phối vận chuyển xăng dầu tới khách hàng, sẽ trực tiếp hút xăng dầu tại kho của nhà cung cấp lên xe téc để vận chuyển tới kho xăng dầu của khách hàng. Như vậy, hàng tồn kho xăng dầu được lưu trữ tại kho nội bộ của Công ty, trên xe téc vận chuyển cũng như ký gửi kho tại các nhà cung cấp.

Ngày 10/12/2020 Công ty được Bộ Công thương cấp giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối xăng dầu số 372-TNPP/QĐ-BCT có thời hạn đến ngày 10/12/2025. Đây là một trong những giấy phép rất quan trọng để Công ty phát triển trong lĩnh vực xăng dầu – thuộc ngành nghề kinh doanh có điều kiện.



### *Giấy phép thương nhân phân phối xăng dầu của Công ty cổ phần Petro Times*

Với mục tiêu “Nhanh – Đúng – Đủ”, hiện tại Công ty đang đầu tư 10 phương tiện chở xăng dầu (xe téc) với tổng dung tích xe hơn 265.000 lít, đảm bảo việc vận chuyển xăng dầu phân phối kịp thời cho khách hàng. Với số lượng phương tiện trên có thể đảm bảo 100% nhu cầu vận chuyển hàng hóa tới khách hàng với số chuyến vận tải lên tới 30 – 40 chuyến/ngày, do đó Công ty gần như không phải thuê ngoài thêm đơn vị vận chuyển.



*Hình ảnh hoạt động kinh doanh phân phối xăng dầu của Công ty cổ phần Petro Times*

Xăng dầu là mặt hàng thiết yếu, nhu cầu sử dụng xăng dầu trong đời sống hàng ngày của người dân cũng như trong hoạt động sản xuất kinh doanh là rất lớn. Do đó, hoạt động kinh doanh xăng dầu của Công ty không mang tính thời vụ. Với mục tiêu phát triển bền vững, Công ty đã và đang từng bước khẳng định thương hiệu và uy tín của mình trong ngành phân phối xăng dầu. Công ty đã xây dựng được một hệ thống các đối tác, khách hàng lớn mạnh và tin tưởng đồng hành lâu dài cùng Petro Times.



*Hình ảnh một số phương tiện vận tải của Công ty cổ phần Petro Times*

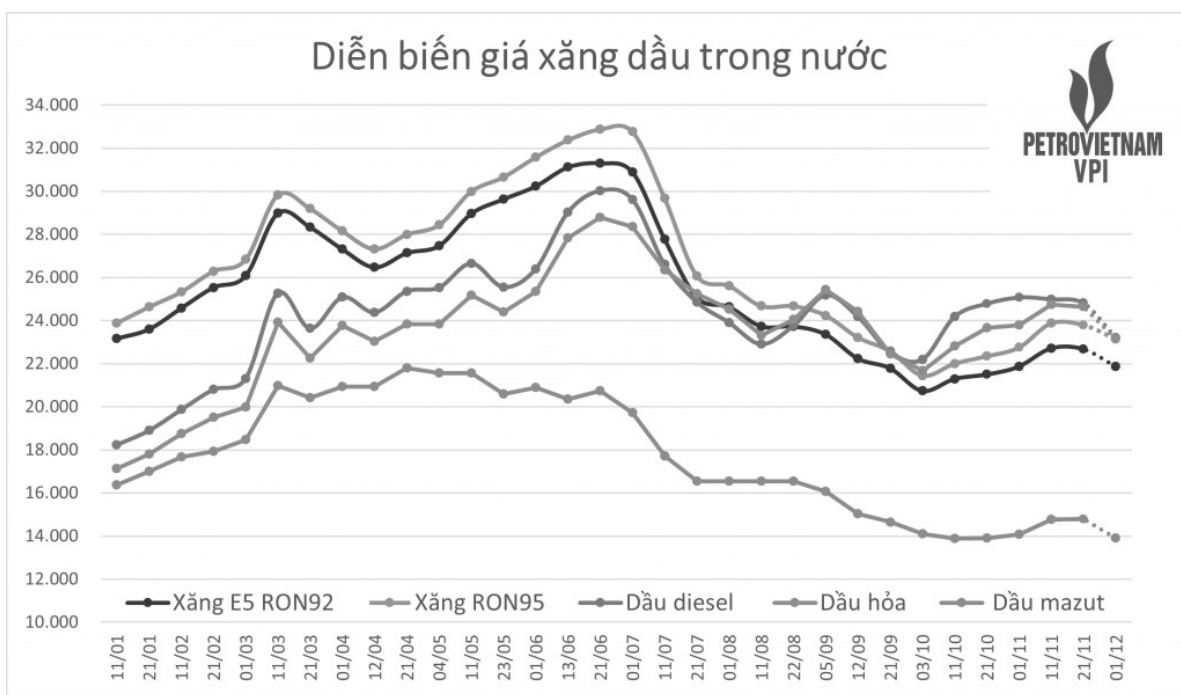
Ngoài hoạt động chính về phân phối xăng dầu, Công ty hiện đang định hướng đầu tư thêm vào các cây xăng bán lẻ, các trạm dừng nghỉ. Thêm vào đó với kinh nghiệm trong lĩnh vực vận tải xăng dầu, Công ty cũng sẽ phát triển các dịch vụ kho bãi trong thời gian tới.

### **6.1.1. Sản lượng và doanh thu sản phẩm**

Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ của Công ty đến từ hoạt động chính là kinh doanh hàng hóa xăng dầu. Hiện tại Công ty kinh doanh 4 loại sản phẩm bao gồm: Dầu DO, Xăng 95, Xăng 92, Dầu nhớt. Trong năm 2022, do ảnh hưởng của cuộc căng thẳng chính trị Nga – Ukraine, giá xăng dầu bán lẻ có sự biến động mạnh mẽ. Các sản phẩm xăng dầu tăng

giá đột biến với mức tăng từ 35% đến 75% cho từng loại sản phẩm trong giai đoạn nửa đầu năm 2022, trong đó giá dầu có thời điểm tăng cao nhất với tỷ lệ hơn 76% so với thời điểm đầu năm. Nửa cuối năm 2022, giá mặt hàng xăng dầu đã giảm nhưng vẫn cao hơn nền giá chung của thời điểm covid.

Đối với hoạt động bán lẻ xăng dầu của Công ty, giá bán ra là giá bán lẻ xăng dầu do Nhà nước công bố và được điều hành, điều chỉnh theo chu kỳ 10 ngày 01 lần. Đối với hoạt động bán buôn xăng dầu của Công ty, giá bán ra tham chiếu trên giá bán lẻ xăng dầu và được chiết khấu tùy theo đơn đặt hàng của từng khách hàng. Trong năm 2021, giá bán ra của Công ty bình quân gia quyền cả năm với sản phẩm Dầu DO là 13.000 đồng/lít, của Xăng 95 là 17.900 đồng/lít, của Xăng 92 là 16.400 đồng/lít. Trong năm 2022, diễn biến giá xăng dầu thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng có xu hướng tăng mạnh do khủng hoảng năng lượng, giá bán ra của Công ty bình quân gia quyền cả năm đối với Dầu DO tăng lên mức 21.200 đồng/lít, Xăng 95 tăng lên mức 22.500 đồng/lít, Xăng 92 tăng lên mức 22.100 đồng/lít.



(Chi tiết diễn biến giá xăng dầu trong nước năm 2022, nguồn Viện Dầu khí Việt Nam)



**Bảng 4: Sản lượng và doanh thu sản phẩm qua các năm**

STT	Sản phẩm	Năm 2021			Năm 2022			So sánh chênh lệch 2022/2021		31/03/2023		
		Sản lượng (nghìn lit)	Doanh thu (tỷ đồng)	Tỷ lệ trên tổng DTT (%)	Sản lượng (nghìn lit)	Doanh thu (tỷ đồng)	Tỷ lệ trên tổng DTT (%)	Sản lượng (%)	Doanh thu (%)	Sản lượng (nghìn lit)	Doanh thu (tỷ đồng)	Tỷ lệ trên tổng DTT (%)
1	Dầu DO	103.108	1.333	93,08%	90.979	1.933	91,17%	-11,76%	45,01%	31.835	545,9	93,39%
2	Xăng 95	3.152	56,4	3,94%	5.168	116,2	5,48%	63,96%	106%	1.588	32,3	5,53%
3	Xăng 92	2.246	36,9	2,58%	2.765	61,1	2,88%	23,11%	65,58%	317	6,2	1,06%
4	Dầu nhòn	178	5,7	0,4%	125	9,9	0,47%	-29,77%	73,68%	1,45	0,1	0,02%
<b>Tổng</b>		<b>108.684</b>	<b>1.432</b>	<b>100%</b>	<b>99.037</b>	<b>2.120</b>	<b>100%</b>	<b>-8,87%</b>	<b>48,04%</b>	<b>33.742</b>	<b>584,5</b>	<b>100%</b>

*(Công ty cổ phần Petro Times)*

Trong cơ cấu doanh thu thuần của Công ty, chiếm tỷ trọng lớn nhất là doanh thu bán dầu DO với tỷ lệ trên 90% tổng doanh thu thuần, tiếp đến là doanh thu bán xăng (95, 92); còn lại là doanh thu bán dầu nhờn chiếm tỷ lệ không đáng kể. Nhu cầu tiêu thụ dầu là rất lớn, do dầu là nguyên liệu chính sử dụng cho các động cơ máy móc của đa số tất cả các ngành như dùng cho phương tiện vận tải, máy móc xây dựng, máy móc khai thác và luyện kim, máy móc cơ khí và chế tạo... do đó doanh thu bán dầu luôn lớn nhất. Với hoạt động phân phối xăng (95 và 92) chủ yếu phân phối qua các cây xăng bán lẻ nên có mức doanh thu chỉ chiếm chưa tới 10% tổng doanh thu Công ty.

Tổng sản lượng sản phẩm bán ra năm 2022 của Công ty đạt 99 triệu lít, giảm hơn 9 triệu lít, tương đương mức giảm 8,8% so với năm 2021, tuy nhiên do biến động giá xăng dầu tăng mạnh trong năm 2022, tổng doanh thu năm 2022 đạt 2.120 tỷ đồng, tăng hơn 48% so với cùng kỳ năm 2021. Chi tiết việc tăng, giảm sản lượng và doanh thu năm 2022 so với cùng kỳ năm 2021 của từng sản phẩm như sau: Dầu DO: sản lượng giảm 11,7%, doanh thu tăng 45%; Xăng 95: sản lượng tăng 64%, doanh thu tăng 106%; Xăng 92: sản lượng tăng 23%, doanh thu tăng 65%; Dầu nhờn: sản lượng giảm 30%, doanh thu tăng 73%.

Cơ cấu doanh thu thuần của Công ty năm 2022 có sự thay đổi nhẹ so với năm 2021, cụ thể: tỷ trọng doanh thu bán dầu DO giảm từ mức tỷ lệ 93% tổng doanh thu thuần năm 2021 xuống mức tỷ lệ 91% tổng doanh thu thuần năm 2022, trong khi đó tỷ trọng doanh thu xăng 95 tăng từ mức 3,9% tổng doanh thu thuần năm 2021 lên 5,4% tổng doanh thu thuần năm 2022. Sự chuyển dịch này do trong năm 2022 Công ty đầu tư thêm cây xăng bán lẻ dẫn đến tỷ trọng doanh thu bán xăng tăng trong cơ cấu doanh thu thuần của Công ty.

Tính đến hết quý 1 năm 2023, tổng sản lượng sản phẩm bán ra của Công ty đạt gần 34 triệu lít, doanh thu thuần đạt 584,5 tỷ đồng. Mặt bằng chung giá xăng dầu trong quý 1 năm 2023 duy trì ổn định so với quý 1 năm 2022, giữ tại mức giá ngang bằng giá xăng dầu đầu năm 2022 trước thời điểm biến động tăng giá mạnh. Tiếp nối đà tăng trưởng năm 2022, sản lượng sản phẩm và doanh thu thuần quý 1 năm 2023 của Công ty tăng mạnh so với cùng kỳ năm 2022, cụ thể tổng sản lượng sản phẩm tăng hơn 14 triệu lít, tương đương mức tăng 72%; doanh thu thuần tăng hơn 222 tỷ đồng, tương đương mức tăng 61%. Tỷ trọng cơ cấu doanh thu thuần không có sự thay đổi nhiều, doanh thu bán dầu DO vẫn chiếm tỷ trọng cao trên 90% tổng doanh thu thuần, đạt 545,9 tỷ đồng; doanh thu bán xăng (95 và 92) đạt 38,5 tỷ đồng; còn lại là doanh thu bán dầu nhờn với tỷ trọng không đáng kể.

### **6.1.2. Lợi nhuận gộp từng loại sản phẩm**

**Bảng 5: Lợi nhuận gộp sản phẩm qua các năm**

STT	Sản phẩm	Năm 2021		Năm 2022		So sánh chênh lệch giá trị 2022/2021 (%)	31/03/2023	
		Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ trọng /DTT (%)	Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ trọng /DTT (%)		Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ trọng /DTT (%)
1	Dầu DO	14,3	1,001%	28,5	1,346%	99,2%	7,05	1,206%
2	Xăng 95	0,23	0,016%	1,03	0,049%	347,82%	0,537	0,092%
3	Xăng 92	0,92	0,064%	2,77	0,131%	201,08%	-0,058	-0,01%
4	Dầu nhòn	0,44	0,031%	0,52	0,025%	18,18%	0,008	0,001%
	<b>Tổng</b>	<b>15,93</b>	<b>1,112%</b>	<b>32,87</b>	<b>1,551%</b>	<b>106,34%</b>	<b>7,537</b>	<b>1,29%</b>

*(Công ty cổ phần Petro Times)*

Lợi nhuận gộp từ hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ của Công ty năm 2022 đạt 32,87 tỷ đồng, tăng 16,94 tỷ đồng, tương ứng mức tăng 106% so với năm 2021. Trong đó, lợi nhuận bán dầu DO đạt 28,5 tỷ đồng, tăng 99,2% so với năm 2021, lợi nhuận bán Xăng (95, 92) đạt 3,8 tỷ đồng, tăng 230% so với năm 2021, lợi nhuận bán dầu nhờn tăng 0,08 tỷ đồng, tăng 18% so với năm 2021. Việc Lợi nhuận gộp năm 2022 tăng trưởng gấp đôi so với năm 2021 chủ yếu đến từ tăng trưởng đột biến của Doanh thu bán hàng hóa của Công ty và chính sách nhập, xuất hàng hóa của Ban lãnh đạo Công ty phù hợp với diễn biến giá xăng dầu thực tế của thị trường.

Biên Lợi nhuận gộp từ bán hàng và cung cấp dịch vụ của Công ty duy trì ở mức 1% - 2% trên tổng doanh thu thuần, phù hợp với đặc thù hoạt động kinh doanh thương mại xăng dầu của Công ty. Hoạt động kinh doanh phân phối xăng dầu có biên lợi nhuận mỏng so với các ngành nghề kinh doanh khác do xăng dầu là sản phẩm tiêu thụ cấp thiết hàng ngày, có doanh thu rất lớn và do Nhà nước kiểm soát giá bán đầu ra. Petro Times là một thương nhân phân phối xăng dầu, giá nhập đầu vào phụ thuộc vào chính sách chiết khấu của các nhà cung cấp, đầu mỗi phân phối xăng dầu; trong khi giá bán ra lại tham chiếu theo giá do Bộ Công thương công bố điều chỉnh. Tỷ lệ biên lợi nhuận gộp của Công ty ở mức tương đương với các thương nhân phân phối xăng dầu khác.

Tính đến hết quý 1/2023, lợi nhuận gộp từ hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ của Công ty là 7,537 tỷ đồng, đạt 1,29% tỷ trọng trên doanh thu thuần. Giá xăng dầu quý 1 năm 2023 hạ nhiệt và duy trì sự ổn định so với cùng kỳ năm 2022, do đó mặc dù có sự tăng trưởng mạnh mẽ về sản lượng sản phẩm và doanh thu thuần, lợi nhuận gộp quý 1/2023 giảm nhẹ 1,87% so với cùng kỳ năm 2022, tương đương mức giảm hơn 143 triệu đồng. Trong cơ cấu lợi nhuận gộp, lợi nhuận gộp từ bán dầu DO đạt 7,05 tỷ đồng, lợi nhuận bán Xăng 95 đạt 0,53 tỷ đồng, lợi nhuận bán dầu nhờn đạt 0,08 tỷ đồng, lợi nhuận bán Xăng 92 ghi nhận lỗ 0,05 tỷ đồng.

## **6.2. Nguyên vật liệu**

### **6.2.1 Nguyên vật liệu, các yếu tố đầu vào chủ yếu của công ty**

Hoạt động kinh doanh của Công ty hiện nay tập trung chính vào việc cung ứng, phân phối xăng dầu, do đó sản phẩm đầu vào chính của Công ty là các sản phẩm xăng dầu như: dầu DO, dầu FO, xăng A95, E5, ... Một số nhà cung cấp tiêu biểu của công ty như sau:

**Bảng 6: Danh sách nhà cung ứng tiêu biểu**

STT	Tên nhà cung ứng	Địa chỉ	Sản phẩm cung ứng
1	Công ty Xăng dầu Quân đội Khu vực 1	Khu Hạ Đoạn 2, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Hải Phòng	Dầu Diesel 0.05S-II, Xăng E5, Xăng A95-III
2	Công ty cổ phần Vật tư – Xăng dầu Hải Dương	Số nhà 677, đại lộ Lê Thanh Nghị, Phường Hải Tân, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương	Dầu Diesel 0.05S-II, Xăng E5, Xăng A95-III
3	Công ty cổ phần Xăng dầu Dầu khí PVOIL Hải Phòng	Số 221 - 223 Văn Cao, Phường Đằng Giang, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	Dầu Diesel 0.05S-II, Xăng E5, Xăng A95-III
4	Công ty cổ phần Xăng dầu Dầu khí Nam Định	Số 36 Phùng Khắc Khoan, Phường Trường Thi, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định	Dầu Diesel 0.05S-II, Xăng E5, Xăng A95-III
5	Công ty cổ phần Xăng dầu Dầu khí Ninh Bình	Khu công nghiệp Ninh Phúc, Xã Ninh Phúc, Thành phố Ninh Bình, Tỉnh Ninh Bình	Dầu Diesel 0.05S-II, Xăng E5, Xăng A95-III
6	Công ty cổ phần Xăng dầu Dầu khí Quảng Ninh	258 Nguyễn Đức Cảnh, Km7, Phường Quang Hanh, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh	Dầu Diesel 0.05S-II, Xăng E5, Xăng A95-III
7	Công ty TNHH Vận tải & Thương mại Xăng dầu Thiên Phúc	Số 9 Triệu Quốc Đạt, Phường Điện Biên, Thành phố Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá	Dầu Diesel 0.05S-II, Xăng E5, Xăng A95-III
8	Công ty TNHH Thương mại tổng hợp Hoàng Trọng	Lô diện tích 11.900 m2, thôn Cổ Dũng 1, Xã Đông La, Huyện Đông Hưng, Tỉnh Thái Bình	Dầu Diesel 0.05S-II, Xăng E5, Xăng A95-III
9	Công ty TNHH Thương mại Công Minh	Số 237 Hùng Vương, Phường Hoàng Văn Thụ, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang	Dầu Diesel 0.05S-II, Xăng E5, Xăng A95-III
10	Chi nhánh TCT Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư – CTCP tại Hải Phòng	Cảng kho xăng dầu, hơi đốt, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng	Dầu Diesel 0.05S-II, Xăng E5, Xăng A95-III

(Nguồn: CTCP Petro Times)

**6.2.2 Sự ổn định của các nguồn cung cấp**

Dầu khí là một trong những ngành nghề kinh doanh có điều kiện, có quy định nghiêm ngặt về điều kiện hoạt động và chất lượng sản phẩm cung ứng, và đặc biệt là tính độc quyền.

Do đó, các nhà cung cấp sản phẩm đầu vào cho Công ty đều là các đơn vị có uy tín, có thời gian hoạt động lâu dài trong ngành và đã hợp tác với Công ty lâu năm. Các sản phẩm đầu vào của Công ty luôn có sự đảm bảo về chất lượng sản phẩm và ít cạnh tranh về giá cả. Bên cạnh đó, Công ty chủ động phát triển thêm hệ thống các nhà cung cấp để đảm bảo nguồn cung hàng hóa phù hợp với tốc độ tăng trưởng về quy mô và hoạt động của Công ty.

### **6.2.3 Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới Doanh thu, Lợi nhuận**

Với tính chất hoạt động của ngành thương mại, chi phí đầu vào chiếm tỷ trọng lớn trong tổng chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty (khoảng 98% - 99%). Đặc biệt do đặc thù của ngành dầu khí có sự biến động giá cả bất thường theo tình hình chung của thế giới, do đó sự biến động của giá nguyên vật liệu đầu vào ảnh hưởng rất lớn đến doanh thu và lợi nhuận trong kỳ của Công ty. Công ty luôn chủ động dự tính, đảm bảo lượng hàng tồn kho hợp lý trong từng thời kỳ để tối thiểu các rủi ro do sự biến động giá cả, từ đó đảm bảo duy trì doanh thu và lợi nhuận ổn định và tăng trưởng qua các năm.

## **6.3. Cơ cấu chi phí**

### **❖ Tỷ trọng và cơ cấu chi phí**

**Bảng 7: Cơ cấu chi phí***ĐVT giá trị: tỷ đồng*

TT	Chỉ tiêu	Năm 2021		Năm 2022		Tăng giảm năm 2022/2021		31/03/2023	
		Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ trọng /DTT (%)	Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ trọng /DTT (%)	Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ lệ (%)	Giá trị (tỷ đồng)	Tỷ trọng /DTT (%)
1	Giá vốn hàng bán	1.416	98,88%	2.087	98,45%	671	47,37%	577	98,72%
2	Chi phí bán hàng	1,7	0,119%	3,6	0,174%	1,9	115,2%	2,1	0,359%
3	Chi phí QLDN	4,8	0,338%	7,4	0,352%	2,6	54,1%	0,9	0,154%
4	Chi phí tài chính	7,5	0,524%	16,1	0,763%	8,6	115,6%	3,2	0,547%
5	Chi phí khác	0,5	0,036%	0,3	0,017%	-0,2	-30,5%	0,08	0,014%
	<b>Tổng</b>	<b>1.431</b>	<b>99,9%</b>	<b>2.115</b>	<b>99,75%</b>	<b>684</b>	<b>47,8%</b>	<b>583,3</b>	<b>99,79%</b>

*(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022, BCTC quý 1/2023 của CTCP Petro Times)*

Tổng chi phí của Công ty năm 2022 là 2.115 tỷ đồng, tăng 684 tỷ đồng tương đương 47,8% so với năm 2021, việc tăng chi phí là tương ứng với mức tăng trưởng 48% doanh thu bán hàng của Công ty trong năm 2022 so với cùng kỳ.

Hiện tại hoạt động chính của Công ty là hoạt động thương mại, do đó đặc thù giá vốn trên doanh thu thuần luôn chiếm tỷ trọng cao nhất. Giá vốn Công ty duy trì trong khoảng 98% trên doanh thu thuần. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp chiếm tỷ lệ nhỏ so với Doanh thu thuần. Chi phí tài chính của Công ty chủ yếu là nguồn chi phí lãi vay từ việc vay nợ ngắn hạn tại các ngân hàng để bổ sung nguồn vốn lưu động cho hoạt động kinh doanh của Công ty. Trong năm 2022, do ảnh hưởng của các yếu tố kinh tế vĩ mô, thị trường chứng khoán Việt Nam giảm mạnh kể từ đầu năm 2022, Công ty đã thực hiện tất toán toàn bộ danh mục chứng khoán kinh doanh để thu hồi nguồn vốn bổ sung hoạt động kinh doanh, ghi nhận khoản lỗ chứng khoán gần 7 tỷ đồng và làm tổng chi phí tài chính đột biến lên mức 16,1 tỷ đồng.

Nhìn chung tổng chi phí liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty ổn định qua các năm, chiếm tỷ lệ khoảng 99% trên Doanh thu thuần, cũng đã phản ánh đúng đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh, lĩnh vực mà Công ty đang hoạt động. Tính đến hết quý 1 năm 2023, tổng chi phí của Công ty là 583,3 tỷ đồng, tăng 224 tỷ đồng tương đương mức tăng 62% so với quý 1 năm 2022, phù hợp với mức tăng trưởng về doanh thu của Công ty.

#### **6.4. Trình độ công nghệ**

Với sự phát triển không ngừng của khoa học - công nghệ, Công ty cổ phần Petro Times luôn chú trọng ứng dụng các công nghệ hiện đại trong quá trình vận hành doanh nghiệp để đạt được hiệu suất làm việc tối đa. Việc sử dụng các ứng dụng công nghệ trong hoạt động quản trị, tài chính kế toán, áp dụng hệ thống định vị và quản lý phương tiện vận tải đã giúp Công ty tối ưu được thời gian và có những điều chỉnh nhanh chóng, kịp thời khi có vấn đề phát sinh.

#### **6.5. Chính sách nghiên cứu và phát triển**

Ngoài hoạt động kinh doanh, cung ứng các sản phẩm xăng dầu và vận tải xăng dầu là các hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty, Công ty đang nghiên cứu và dự kiến sẽ đầu tư thêm các trạm dừng nghỉ cao tốc và đầu tư kinh doanh kho bãi vận tải trong thời gian tới nhằm tối đa hóa các nguồn lực của Công ty. Việc đầu tư này sẽ giúp Công ty tăng trưởng và nâng cao hiệu quả kinh doanh, tuy nhiên việc đầu tư cần nguồn vốn rất lớn, để thực hiện được cần thời gian chuẩn bị kỹ lưỡng từ nguồn nhân lực, nguồn tài chính, lựa chọn địa bàn và địa điểm kinh doanh,...

Công ty đang nghiên cứu cung cấp thêm các sản phẩm khí hóa lỏng LPG phục vụ cho công nghiệp giúp đa dạng hơn các sản phẩm dầu khí so với hiện nay. Ngành phân phối LPG cũng là một ngành có nhu cầu rất lớn, do đó khi tham gia vào chuỗi cung ứng LPG sẽ mở ra



thêm rất nhiều cơ hội phát triển cho Công ty, giúp Công ty tăng trưởng Doanh thu, Lợi nhuận lên đáng kể.

### **6.6. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ**

Để đảm bảo việc kinh doanh và mục tiêu phát triển bền vững, việc kiểm tra chất lượng sản phẩm luôn được Công ty chú trọng đặt lên hàng đầu, thông qua việc thực hiện các quy trình kiểm tra:

- Giám sát từ tất cả các khâu: nhập hàng, tồn kho, xuất kho, vận chuyển. Luôn kiểm tra các chứng thư về chất lượng đi kèm, Petro Times đánh giá chất lượng lô hàng trước nhập bằng việc lấy mẫu thử nghiệm khi cần thiết, giám định số lượng và chất lượng lô hàng tại kho, tàu chứa. Trong quá trình kinh doanh, tất cả các nhân viên phải chấp hành theo các quy định liên quan như: không được phá niêm phong các van chặn, nhập, xuất, nắp hầm, lỗ đo... của các hầm hàng, bồn chứa. Mọi hình thức rút bớt hoặc pha thêm bất kỳ chất gì vào xăng dầu trong quá trình nhập và vận chuyển đều bị nghiêm cấm.

- Trong quá trình xuất hàng vào các phương tiện như tàu, xà lan, ô tô xitéc... độ sạch của các hầm hàng, công nghệ đường ống của phương tiện phải được kiểm tra. Hàng chỉ được xuất cấp khi hầm chứa, công nghệ trên phương tiện đáp ứng yêu cầu độ khô sạch, không ảnh hưởng đến chất lượng xăng dầu. Trong quá trình xuất xăng dầu không được xuất lẫn các mặt hàng khác nhau trong đường ống xuất.

### **6.7. Hoạt động Marketing**

Công ty hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực cung ứng, phân phối xăng dầu cho các đối tác doanh nghiệp khách hàng lớn. Do đó phương thức marketing tốt nhất của Công ty chính là ở sự khẳng định và cam kết về chất lượng sản phẩm cũng như tiến độ giao hàng. Với phương châm: “Nhanh – Đúng – Đủ” Công ty luôn cố gắng đem đến cho khách hàng sự hài lòng tối đa trong quá trình hợp tác và phát triển. Ngoài ra, Công ty cũng rất chú trọng đến các hoạt động như:

- Tổ chức điều tra, nắm bắt thị trường tiêu thụ chung, luôn theo sát nhu cầu của khách hàng và diễn biến thị trường để có kế hoạch hàng tồn kho hợp lý.

- Quảng bá thương hiệu, hình ảnh của Công ty đến các phương tiện thông tin đại chúng, xây dựng website Công ty nhằm thu hút, tìm kiếm bạn hàng và nguồn nhân lực chất lượng đáp ứng nhu cầu của Công ty ...

- Thực hiện thiết kế, quản lý hình ảnh của Công ty, của các sản phẩm dịch vụ, các hình thức thể hiện logo thương hiệu thống nhất tại các trụ sở địa điểm làm việc và kinh doanh của Công ty.

## 6.8. Nhận hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Logo và nhận hiệu của Công ty cổ phần Petro Times:



Biểu tượng trên được Công ty thống nhất dùng làm nhận hiệu cho việc quảng bá hình ảnh Công ty, sử dụng trên các ấn phẩm giới thiệu các sản phẩm và dịch vụ Công ty tính đến thời điểm hiện tại. Hiện tại Công ty chưa tiến hành đăng ký bản quyền nhận hiệu, tuy nhiên trong thời gian sắp tới Công ty sẽ tiến hành các thủ tục để đăng ký nhận hiệu nhằm xây dựng thương hiệu Công ty ngày một chuyên nghiệp.

## 6.9. Các hợp đồng lớn

Hoạt động kinh doanh của Công ty hiện nay tập trung chính vào cung ứng, phân phối xăng dầu. Trong quá trình phát triển, Công ty đã gây dựng được hệ thống các khách hàng gắn bó lâu năm cũng như không ngừng tìm kiếm các khách hàng mới. Căn cứ vào nhu cầu thực tế khách hàng sẽ gửi đơn đặt hàng, trong đó quy định rõ số lượng, chủng loại xăng dầu, tiến độ giao hàng, ... Công ty sẽ lên kế hoạch chuẩn bị và giao hàng cho khách hàng theo đúng các nội dung đã thống nhất tại các đơn hàng.

Dưới đây là danh sách các khách hàng lớn đã ký kết và thực hiện hợp đồng của Công ty trong năm 2021 - 2022:

**Bảng 8: Danh sách các hợp đồng tiêu biểu**

Stt	Tên khách hàng	Số hợp đồng	Thời gian ký kết và thực hiện	Sản phẩm/ Dịch vụ	Tổng giá trị	Mối quan hệ với Công ty
1	Công ty cổ phần vật liệu xây dựng và Chất đốt Đồng Nai	89/2021/TNPP/PT_CD	23.08.2021-23.08.2023	Xăng dầu	46.915.224.008	Không
2	Công ty TNHH Thủy Vạn An	02.04.21/HĐNQ/PTT-THUYVANA N/2021	02.04.2021-31.12.2025	Dầu DO	67.902.221.960	Không
3	Công ty CP Thép Hòa Phát Dung Quất	2180.2021.HP DQ-	03.01.2021-31/12/2022	Dầu DO	16.109.946.307	Không

Stt	Tên khách hàng	Số hợp đồng	Thời gian ký kết và thực hiện	Sản phẩm/ Dịch vụ	Tổng giá trị	Mối quan hệ với Công ty
		PETROTIMES -HDNT				
4	Doanh nghiệp tư nhân Quang Cường	01.08.2021/H ĐNTMBXD/D NTNQC- PETROTIMES /2021	01.08.2021- 31/12/2022	Dầu DO	20.574.751.060	Không
5	Công ty TNHH Thương mại và Vận tải Vũ Gia Tam	1001	10.01.2021- 31.12.2023	Dầu DO	30.186.048.330	Không
6	Công ty TNHH Thương mại và Vận tải biển Hải Dương	0101	01.01.2021- 31.12.2023	Dầu DO	15.272.496.350	Không
7	Công ty TNHH Vận tải và Xăng dầu Đức Phát	01/NQBL/PTT -XDĐP/2021	20.11.2021- 31.12.2025	Dầu DO	19.875.206.900	Không
8	Công ty TNHH Thương mại Vận tải Xăng dầu Hà Giang	02/NQBL/PTT -XDHG/2021	25.09.2021- 31.12.2025	Xăng Dầu	37.687.984.660	Không
9	Công ty TNHH Vận tải thủy Hoàng Diên	04.03/HĐNT MBXD/HOAN GDIEN- PETROTIMES /2021	04.03.2021- 31.12.2022	Dầu DO	40.264.388.962	Không
10	Công ty cổ phần khoáng sản Tân Thủy	01.01.22/HĐN TMBXD/TAN THUY- PETROTIMES /2022	01.01.2022- 31.12.2024	Dầu DO	75.645.951.500	Không
11	Công ty TNHH thương mại Phúc Lộc Thịnh	05.01/HĐNT MBXD/PLT- PETROTIMES /2022-2023	05.01.2022- 31.12.2023	Dầu DO	62.713.395.389	Không
12	Công ty cổ phần Elovi Việt Nam	22.03/HĐNT MBXD/ELOV VIETNAM- PETROTIMES /2022	22.03.2022- 31.12.2024	Dầu DO	15.111.243.970	Không
13	Công ty TNHH MTV vận tải Chính Quỳnh	01.01./HĐNT MBXD/CQ-	01.01.2022- 31.12.2023	Dầu DO	15.147.656.035	Không

Stt	Tên khách hàng	Số hợp đồng	Thời gian ký kết và thực hiện	Sản phẩm/Dịch vụ	Tổng giá trị	Mối quan hệ với Công ty
		PETROTIMES /2022-2023				
14	Công ty TNHH xăng dầu Thảo Thắng	01.01.22/HĐN TMBXD/THA OTHANG-PETROTIMES /2021	01.01.2022-31.12.2024	Dầu DO	21.434.744.050	Không
15	Công ty TNHH Sơn Thủy	20.04.22/HĐN TMBXD/SON THUY-PETROTIMES /2022	20.04.2022-31.12.2024	Dầu DO	21.121.444.500	Không
16	Công ty TNHH Hà Bình	01.01.2022/HĐNTMBXD/ HB - PETROTIMES /2022	01.01.2022-31.12.2022	Dầu DO	88.500.374.516	Không
17	Công ty cổ phần Khoáng sản và Thương mại Trung Hải - Nghệ An	2002	03.03.2022-31.12.2024	Dầu DO	13.867.410.700	Không
18	Công ty CP Quản lý Đường Sông số 4	28.06/HĐNQ/ PPT-SO4/2022	28.06.2022-31/12/2025	Dầu DO	28.244.179.381	Không
19	Công ty Cổ phần Đầu tư và xây dựng Tùng Linh	06.01/HĐNT MBXD/TUNG LINH-PETROTIMES	06.01.2022-31/12/2023	Dầu DO	115.723.479.260	Không
20	Công ty cổ phần V&T	21.07/HĐNT MBXD/V&T-PETROTIMES /2021-2022	21.07.2022-31.12.2022	Dầu DO	14.727.545.400	Không
21	Công ty TNHH TM và XD Sơn Long Thuận	116/2023/HĐ NTMBXD-PPT	02.01.2023-31.12.2024	Dầu DO	4.663.560.000	Không
22	CTCP TM và DV Du lịch Cẩm Phả Quảng Ninh	167/2023/HĐ NTMBXD-PPT	05.01.2023-31.12.2024	Dầu DO	10.983.662.840	Không
<b>Tổng</b>					<b>782.672.916.078</b>	

(Nguồn: Công ty cổ phần Petro Times)

## 7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

### 7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu chủ yếu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong 02 năm gần nhất

*Bảng 9: Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty*

*ĐVT: đồng*

Khoản mục	Năm 2021	Năm 2022	Tăng/Giảm 2022/2021		31/03/2023
			Giá trị	Tỷ lệ (%)	
Tổng giá trị tài sản	264.602.809.418	329.599.831.310	64.997.021.892	24,56	345.781.485.704
Vốn chủ sở hữu	87.641.007.633	164.518.137.485	76.877.129.852	87,72	165.909.607.275
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.432.363.924.401	2.120.349.953.180	687.986.028.779	48,03	584.596.815.919
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	5.900.188.910	9.205.397.917	3.305.209.007	56,02	1.819.017.451
Lợi nhuận khác	-393.006.742	-357.752.600	35.254.142	8,97	-79.680.213
Lợi nhuận trước thuế	5.507.182.168	8.847.645.317	3.340.463.149	60,66	1.739.337.238
Lợi nhuận sau thuế	4.240.376.563	7.011.179.852	2.770.803.289	65,34	1.391.469.790
Trả cổ tức (%)	-	-	-	-	-
LNST/VCSH bình quân (%)	7,99	5,56	-	-	-

*(Nguồn BCTC kiểm toán năm 2022, BCTC quý 1/2023 của CTCP Petro Times)*

Tổng giá trị tài sản của Công ty năm 2022 là 329 tỷ đồng, tăng 24,56% so với năm 2021, chủ yếu do trong năm 2022 Công ty đã thực hiện phát hành cổ phiếu ra công chúng với tỷ lệ 8:7, huy động thành công 70.000.000.000 đồng để phục vụ vốn lưu động bao gồm: thanh toán tiền vay ngân hàng 22,5 tỷ đồng và thanh toán tiền mua xăng dầu 47,5 tỷ đồng. Cùng với sự tăng trưởng về quy mô và vốn, Công ty cũng đẩy mạnh việc duy trì quan hệ, tìm kiếm, mở rộng mạng lưới khách hàng và các nhà cung cấp nhằm đẩy mạnh hoạt động kinh doanh của Công ty.

Nhờ vào việc nắm bắt biến động của giá dầu trong việc nhập, xuất, dự trữ hàng tồn kho hợp lý, kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2022 có sự tăng trưởng đáng kể so với cùng kỳ năm 2021. Doanh thu thuần năm 2022 đạt 2.120 tỷ đồng, tăng 687 tỷ đồng tương đương mức tăng 48% so với năm 2021. Lợi nhuận sau thuế của Công ty năm 2022 đạt 7,01 tỷ đồng,

tăng 65,34% so với năm 2021. Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế trên Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE) năm 2022 là 5,56%.

Tính đến hết 31/03/2023, Doanh thu thuần của Công ty đạt 584,5 tỷ đồng, Lợi nhuận sau thuế đạt 1,39 tỷ đồng, hoàn thành lần lượt 23,38% và 15,46% so với kế hoạch về Doanh thu thuần và Lợi nhuận do Đại hội đồng cổ đông đề ra cho năm 2023.

## **7.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo**

### *7.2.1. Những nhân tố thuận lợi*

- Là một doanh nghiệp kinh doanh lâu năm trong ngành, với phương pháp tổ chức tiếp cận khách hàng và bán hàng một cách khoa học và khác biệt so với các đối thủ trong ngành. Công ty đã gây dựng được hệ thống khách hàng lớn và uy tín gắn bó đồng hành cùng Công ty. Đội ngũ nhân viên lâu năm và giàu kinh nghiệm, Ban lãnh đạo Công ty có tầm nhìn giúp Công ty có thể vượt qua các giai đoạn khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Hiện nay thị trường giá xăng dầu thế giới có xu hướng tăng, do đó hoạt động kinh doanh của Công ty cũng có sự tăng trưởng tích cực.

- Nền kinh tế phục hồi sau đại dịch Covid – 19 với những chính sách hỗ trợ doanh nghiệp của Nhà nước.

- Uy tín và thương hiệu: với tôn chỉ luôn đặt sự hài lòng khách hàng lên trên hết, Công ty đã tạo dựng cho mình được sự uy tín tốt trong ngành nói chung và trong địa bàn nói riêng.

### *7.2.2. Những nhân tố khó khăn*

- Việc tăng trưởng về quy mô và nguồn vốn hoạt động là thách thức rất lớn của Công ty trong việc quản trị, phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp với tốc độ tăng trưởng.

- Ngành dầu khí là một trong những ngành nghề kinh doanh có điều kiện, tuy nhiên hệ thống pháp luật, cơ chế chính sách liên quan đến ngành Dầu khí còn nhiều bất cập. Việc cập nhật, sửa đổi bổ sung các văn bản pháp luật có ảnh hưởng lớn đến hoạt động kinh doanh xăng dầu hiện tại của Công ty.

- Giá xăng dầu diễn biến tăng giảm khó lường trong năm qua cũng là một trong những nhân tố khó khăn ảnh hưởng đến Công ty. Hoạt động kinh doanh của Công ty phụ thuộc rất lớn vào giá xăng dầu, với những chính sách thay đổi của Mỹ và Tổ chức các nước xuất khẩu dầu lửa (OPEC) đã ảnh hưởng rất lớn đến nguồn cung và giá xăng dầu toàn thế giới. Ngoài ra, hiện nay căng thẳng giữa Nga và Ukraine cũng góp phần làm giá xăng dầu thế giới diễn biến rất khó lường.

## 8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành

### 8.1. Vị thế của Công ty trong ngành

Công ty cổ phần Petro Times có thời gian hoạt động 06 năm trong lĩnh vực cung ứng các mặt hàng xăng dầu và vật tư ngành dầu khí. Mặc dù xét về thời gian hoạt động không quá dài so với các doanh nghiệp trong ngành nhưng với sự uy tín, tận tâm và chuyên nghiệp của đội ngũ nhân sự, Công ty đã tạo dựng được mạng lưới đối tác, khách hàng thường xuyên trên khắp các tỉnh thành trong cả nước.

**Bảng 10: Bảng so sánh với các công ty cùng ngành nghề**

*DVT giá trị: Tỷ đồng*

Tên Công ty	Mã cổ phiếu	Tổng tài sản	Vốn điều lệ	Doanh thu thuần năm 2022	Lợi nhuận sau thuế năm 2022	ROA (%)	ROE (%)
CTCP Petro Times	PPT	329	150	2.120	7,011	2,26	5,56
CTCP Xăng dầu Dầu khí Thái Bình	POB	155	109	2.038	2,75	1,78	2,45
CTCP Dầu Khí Nam Định	PND	184	66,6	2.654	4,18	2,44	12,55
CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	POV	352	125	3.443	20,33	5,85	11,23
CTCP Xăng dầu Dầu khí Phú Yên	PPY	304	93,4	4.237	24,74	8,76	16,6

*(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022 của các công ty)*

Công ty cổ phần Petro Times có quy mô và hiệu quả sản xuất kinh doanh ở mức trung bình so với các doanh nghiệp cùng ngành nghề kinh doanh. Ngành xăng dầu có quy mô rất lớn, với mức tiêu thụ trung bình một năm cả nước khoảng 21 triệu m<sup>3</sup>, trong khi Petro Times đóng góp chỉ khoảng 100 nghìn m<sup>3</sup>, như vậy thị phần của Petro Times chiếm rất nhỏ, khoảng 0,5%. So sánh với các thương nhân phân phối xăng dầu khác được cấp phép trong khu vực như CTCP Xăng dầu Dầu khí Thái Bình, CTCP Xăng dầu Dầu khí Nam Định, thì Petro Times có mức doanh thu tương đương.

Lợi thế cạnh tranh lớn nhất của Công ty là lợi thế về con người, với chủ trương của một “Doanh nghiệp khởi nghiệp” không ngại khó khăn để học hỏi và vươn lên chính mình, Công ty cổ phần Petro Times luôn đề cao tinh thần dám nghĩ dám làm, tìm tòi ứng dụng khoa học kỹ thuật và công nghệ mới vào quản lý, nâng cao chất lượng dịch vụ.

## 8.2. Triển vọng phát triển của ngành

*Tiêu thụ nhiên liệu xăng dầu có tiềm năng tăng trưởng tốt, nhờ vào:* Triển vọng kinh tế tích cực với tốc độ tăng trưởng GDP hàng năm của Việt Nam xếp hàng đầu trong khu vực và dự báo sẽ tiếp tục duy trì mức tăng trưởng cao. Tốc độ công nghiệp hóa, đầu tư các khu công nghiệp ngày càng phát triển, theo đó là nhu cầu tiêu thụ xăng dầu tại các khu công nghiệp là rất lớn. Số lượng phương tiện giao thông vận tải ngày càng tăng trưởng, nhu cầu sử dụng xăng và dầu Diesel cũng tăng trưởng sẽ là tiềm năng phát triển hơn nữa đối với ngành xăng dầu (ít nhất trong vòng 15 năm tới).

*Xu hướng hội nhập quốc tế:* Việt Nam với xu hướng hội nhập và mở cửa kinh tế đã tạo nhiều cơ hội để phát triển kinh tế đất nước. Hiện nay, ngành xăng dầu tuy chưa có chính sách mở cửa rộng rãi cho sự tham gia của nhà đầu tư nước ngoài, nhưng đã có những dự thảo và đề xuất cho phép nhà đầu tư nước ngoài sở hữu không quá 35% cổ phần tại doanh nghiệp xăng dầu. Khi đó với sự tham gia của các tổ chức nước ngoài, ngành xăng dầu sẽ phát triển mạnh mẽ hơn nữa nhờ có nguồn vốn mạnh, năng lực quản trị tốt và trình độ công nghệ cao đến từ các nhà đầu tư nước ngoài đem lại.

## 8.3. Đánh giá sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty so với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, xu thế chung trên thế giới

### ➤ Định hướng phát triển của Công ty

- Về quản trị doanh nghiệp:
  - Xây dựng Công ty cổ phần Petro Times trở thành doanh nghiệp có cơ cấu quản trị điều hành, môi trường làm việc chuyên nghiệp.
  - Đào tạo phát triển quản trị nguồn nhân lực chiến lược; Nâng cao chất lượng cuộc sống và phát triển tài năng của người lao động, có chế độ đãi ngộ xứng đáng cả về vật chất và tinh thần cho toàn thể cán bộ công nhân viên.
- Về công tác quản lý tài chính:
  - Công tác quản lý tài chính gắn chặt với hoạt động bán hàng và thu hồi công nợ nên cần tiếp tục sàng lọc, lựa chọn khách hàng, đảm bảo an toàn và tăng vòng quay của đồng vốn;
  - Quản lý hệ thống kế toán kịp thời, minh bạch. Các sổ sách, chứng từ được phòng tài chính – kế toán lưu trữ và bảo quản cẩn thận.
  - Quản trị tốt nhất hoạt động cung ứng hàng hóa và dịch vụ đầu vào, phù hợp với sự biến động của thị trường đầu ra, dự trữ hàng hóa tồn kho ở mức độ hợp lý, tránh để tồn kho ứ đọng làm giảm hiệu quả sử dụng vốn.
- Về công tác thị trường, hoạt động Marketing:



- Đặc biệt quan tâm và làm tốt công tác điều tra, nắm bắt thị trường; Tổ chức mạng lưới bám sát và nắm bắt thị trường để có các quyết sách tối ưu trong định hướng kinh doanh;
- Theo sát khách hàng, hợp tác giải quyết triệt để những vấn đề vướng mắc phát sinh sau bán hàng; biến chất lượng dịch vụ trước, trong và sau bán hàng trở thành hoạt động marketing thiết thực và sâu sắc nhất;
- Đảm bảo cung cấp những sản phẩm với chất lượng tốt nhất, giá cả hợp lý nhất, cách thức phục vụ chuyên nghiệp nhất nhằm thỏa mãn và làm hài lòng cho các khách hàng, luôn đồng hành và phát triển cùng với khách hàng.
- Về công tác kinh doanh tiêu thụ sản phẩm:
  - Giám sát chặt chẽ quy trình nhập đầu vào hàng hóa; Tăng cường hơn nữa công tác kiểm soát, quản lý chất lượng sản phẩm;
  - Coi công tác tiêu thụ sản phẩm là nhiệm vụ trọng tâm quyết định đến sự tồn tại và phát triển của Công ty;
  - Tiếp tục củng cố và xây dựng mạng lưới tiêu thụ trong phạm vi khu vực Miền Bắc, phát triển mạnh khu vực Miền Trung và Miền Nam;
  - Đào tạo nâng cao tính chuyên nghiệp cho đội ngũ bán hàng và bộ phận làm công tác thị trường;
  - Xây dựng chính sách giá cả, chính sách bán hàng hợp lý, mềm dẻo. Đặc biệt chú trọng vào những khách hàng truyền thống, gắn bó lâu dài, giữ được uy tín trong thanh toán với Công ty.

➤ **Đánh giá về sự phù hợp với định hướng phát triển của ngành**

Với triển vọng lạc quan của ngành, Công ty tiếp tục định hướng tập trung phát triển hoạt động cung ứng xăng dầu – dầu khí. Có thể thấy định hướng của Công ty tương đối phù hợp với định hướng phát triển ngành và chính sách của Nhà nước. Nếu không có những diễn biến bất thường gây ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty thì kế hoạch lợi nhuận, kế hoạch phát triển mà Công ty đề ra là có tính khả thi cao và sẽ thực hiện việc chi trả cổ tức trong thời gian tới.

## **9. Chính sách đối với người lao động**

### **9.1. Cơ cấu lao động của Công ty**

Chất lượng nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển lâu dài và bền vững của một doanh nghiệp, do vậy Công ty luôn đặt mục tiêu xây dựng đội ngũ nhân viên làm việc hiệu quả, chuyên nghiệp và năng động. Cơ cấu lao động của Công ty cụ thể như sau:

**Bảng 11: Cơ cấu lao động của Công ty**

Loại lao động	31/12/2021		31/12/2022	
	Số lượng (người)	% (Tỷ lệ)	Số lượng (người)	% (Tỷ lệ)
<b>Phân theo hình thức làm việc</b>	<b>34</b>	<b>100%</b>	<b>42</b>	<b>100%</b>
- Lao động chính thức	34	100%	42	100%
- Lao động thời vụ	0	0%	0	0%
<b>Phân theo giới tính</b>	<b>34</b>	<b>100%</b>	<b>42</b>	<b>100%</b>
- Lao động nam	20	59%	22	52%
- Lao động nữ	14	41%	20	48%
<b>Tổng</b>	<b>34</b>	<b>100%</b>	<b>42</b>	<b>100%</b>

(Nguồn: Công ty cổ phần Petro Times)

## 9.2. Chế độ làm việc

- Thời gian làm việc: Công ty tổ chức làm việc 8h/ngày theo giờ hành chính. Trường hợp có yêu cầu đột xuất về nhân sự phục vụ thời điểm kinh doanh mùa vụ cao điểm có thể huy động làm thêm giờ và Công ty đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo đúng quy định tại Nội quy lao động và Thỏa ước lao động tập thể đã ban hành. Thời gian nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm, thai sản được đảm bảo theo đúng quy định của Bộ Luật lao động.

- Điều kiện làm việc: Người lao động được làm việc trong một môi trường ổn định, chuyên nghiệp, chế độ đãi ngộ xứng đáng với năng lực chuyên môn và hiệu quả công việc; mức lương, thưởng cạnh tranh. Văn phòng làm việc khang trang, thoáng mát. Các kho bãi và phương tiện vận tải đều theo đúng tiêu chuẩn đảm bảo điều kiện an toàn lao động và phòng cháy chữa cháy.

## 9.3. Chính sách tuyển dụng

- Việc cơ cấu tổ chức, sắp xếp bộ máy sao cho phù hợp với tình hình thực tế hoạt động kinh doanh của Công ty luôn được ban lãnh đạo quan tâm thực hiện. Công tác bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ quản lý được tiến hành công khai, thận trọng và đúng quy trình; cán bộ quản lý đương nhiệm và được bổ nhiệm mới trong năm đều có phẩm chất chính trị và đạo đức tốt, có năng lực, có tinh thần trách nhiệm cao, biết đặt lợi ích của tập thể lên trên lợi ích của cá nhân.

- Công tác tuyển dụng mới lao động cũng được thực hiện công khai và có tiêu chí tuyển dụng rõ ràng. Việc tuyển dụng dựa trên tình hình thực tế nhu cầu sử dụng lao động của Công ty

để xác định số lượng tuyển dụng cho phù hợp, tận dụng tối đa nguồn nhân lực trong hoạt động kinh doanh.

#### **9.4. Chính sách đào tạo**

- Công tác đào tạo nhằm nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn cho các cán bộ, nhân viên luôn được Công ty quan tâm thực hiện. Căn cứ vào nhu cầu phát triển của Công ty, năng lực, trình độ cán bộ, mức độ gắn bó, hàng năm Công ty định ra kế hoạch đào tạo dưới nhiều hình thức: đào tạo tại chỗ, tổ chức các seminar huấn luyện, cử tham gia các khóa đào tạo, ...

- Công ty thường xuyên phối hợp với các đơn vị chức năng tổ chức huấn luyện, đào tạo về an toàn lao động, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ cho cán bộ công nhân viên.

#### **9.5. Chính sách lương, thưởng, phúc lợi**

- Chính sách lương: Công ty thực hiện chi trả lương cho nhân viên dựa vào vị trí công việc, năng lực, chức vụ, bằng cấp, thang bảng lương và hiệu quả kinh doanh trong tháng của Công ty. Việc nâng lương hàng năm được thực hiện theo quy định của Nhà nước hiện hành.

- Chính sách thưởng: Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất chất lượng hoàn thành công việc, hàng quý, hàng năm Công ty đều tổ chức bình bầu các cá nhân, nhóm làm việc tiêu biểu, khen thưởng kịp thời đối với cá nhân và tập thể có nhiều đóng góp xây dựng cho Công ty cũng như các sáng kiến làm tăng hiệu quả công việc. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của các cá nhân hoặc tập thể khi hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt được hiệu quả cao trong kinh doanh, chống lãng phí và tiết kiệm cho Công ty. Bên cạnh đó, Công ty cũng xử lý, kỷ luật thích đáng những cá nhân có hành vi gây thiệt hại đến hình ảnh và hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Bảo hiểm và phúc lợi: Công ty thực hiện trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động theo đúng quy định của Luật lao động, Nội quy lao động đã đề ra. Công ty luôn quan tâm đến việc nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động, phối hợp cùng với tổ chức công đoàn của Công ty thực hiện đầy đủ các chính sách phúc lợi như ốm đau, thai sản, hiếu, hỷ...tổ chức đi tham quan, nghỉ mát định kỳ cho cán bộ công nhân viên.

- Thu nhập bình quân của CBCNV Công ty như sau:

Năm 2021: 6.900.000 đồng/người/tháng.

Năm 2022: 7.100.000 đồng/người/tháng.

## 10. Chính sách cổ tức

Căn cứ theo Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty, chính sách phân phối cổ tức sẽ do Hội đồng quản trị đề nghị và Đại hội đồng cổ đông quyết định như sau:

- Công ty tiến hành trả cổ tức cho các cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật. Khi trả cổ tức, Công ty vẫn phải đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả.

- Cổ đông được chia cổ tức tương đương với phần vốn góp. Cổ đông được nhận cổ tức là những cổ đông có trong danh sách cổ đông tại ngày chốt hưởng quyền nhận cổ tức theo quy định của Công ty và quy định của pháp luật hiện hành.

- Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, với căn cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới.

Do Công ty tập trung các nguồn lực tài chính vào việc phát triển mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư một số dự án trong những năm sắp tới, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 nhất trí quyết định thông qua chưa chia cổ tức để có thêm nguồn vốn kinh doanh.

## 11. Tình hình hoạt động tài chính

### 11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

#### 11.1.1 Trích khấu hao TSCĐ

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Hiện tại, phương pháp khấu hao Công ty đang áp dụng là phương pháp khấu hao đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

**Bảng 12: Thời gian khấu hao tài sản cố định**

Tài sản	Thời gian khấu hao
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	07 – 10 năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	06 – 25 năm
Máy móc thiết bị	10 năm
Tài sản cố định khác	05 năm

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022 của Công ty)

Khấu hao TSCĐ của Công ty được ước tính phù hợp và thực hiện đúng theo phương pháp khấu hao được quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính ban hành chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao TSCĐ. Đồng thời, không có thay đổi trong chính sách khấu hao TSCĐ của Công ty.

### 11.1.2 Mức lương bình quân

Thu nhập bình quân của CBNV Công ty năm 2022 là: 7.100.000 đồng/người/tháng.

Đây cũng là mức lương tương đương với mức lương bình quân của các doanh nghiệp khác cùng ngành trong cùng địa bàn.

### 11.1.3 Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Các khoản vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đều được Công ty thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong thời gian qua.

### 11.1.4 Đầu tư tài chính

Ngoài hoạt động kinh doanh chính, năm 2021 Công ty tận dụng các cơ hội, nguồn lực để đầu tư vào cổ phiếu các công ty niêm yết trên sàn chứng khoán và đầu tư nắm giữ chờ tăng giá. Do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế thế giới sau đại dịch Covid -19 và các yếu tố vĩ mô đến thị trường chứng khoán Việt Nam, các cổ phiếu đầu tư của Công ty bị giảm so với giá trị đầu tư ban đầu. Công ty đã thực hiện thu hồi các khoản đầu tư cổ phiếu để bổ sung nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2022. Tính đến hết ngày 31/12/2022, Công ty đã hoàn tất việc thanh lý toàn bộ danh mục cổ phiếu đầu tư.

**Bảng 13: Các khoản đầu tư tài chính**

Đơn vị: VND

Stt	Khoản mục đầu tư	31/12/2021	31/12/2022	31/03/2023
<b>1</b>	<b>Chứng khoán kinh doanh</b>	<b>19.755.400.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
1.1	Cổ phiếu Công ty cổ phần Vincom Retail (mã chứng khoán VRE)	3.162.385.635	0	0
1.2	Cổ phiếu Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (mã chứng khoán PLX)	18.332.637.770	0	0
1.3	Dự phòng giảm giá	-1.739.623.405	0	0
<b>2</b>	<b>Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn</b>	<b>13.500.000.000</b>	<b>19.000.000.000</b>	
	<i>Ngắn hạn</i>	<i>13.500.000.000</i>	<i>15.000.000.000</i>	<i>15.254.794.521</i>

Stt	Khoản mục đầu tư	31/12/2021	31/12/2022	31/03/2023
2.1	Tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng tại ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam (*)	0	5.000.000.000	5.000.000.000
2.2	Tiền gửi có kỳ hạn 06 tháng tại ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - chi nhánh Hải Phòng (*)	0	10.000.000.000	10.254.794.521
2.3	Tiền gửi có kỳ hạn 06 đến tháng tại ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - chi nhánh Hải Phòng	13.500.000.000	0	0
	<b>Dài hạn</b>	<b>0</b>	<b>4.000.000.000</b>	<b>14.000.000.000</b>
2.4	Tiền gửi có kỳ hạn 13 tháng tại Ngân hàng TMCP Quân đội - chi nhánh Nam Hải Phòng (**)	0	4.000.000.000	4.000.000.000
2.5	Tiền gửi có kỳ hạn 24 tháng tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – chi nhánh Hải Phòng	0	0	10.000.000.000
	<b>Tổng</b>	<b>33.255.400.000</b>	<b>19.000.000.000</b>	<b>29.254.794.521</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022, BCTC quý 1/2023 của CTCP Petro Times)

(\*) Các khoản tiền gửi tại Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam và Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – chi nhánh Hải Phòng đang được sử dụng để thế chấp cho khoản vay tại Ngân hàng MTV Shinhan Việt Nam – chi nhánh Hải Phòng.

(\*\*) Tiền gửi tiết kiệm tại Ngân hàng TMCP Quân đội đang được sử dụng để làm tài sản thế chấp cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Quân đội – chi nhánh Nam Hải Phòng.

#### 11.1.5 Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty cổ phần Petro Times luôn tuân thủ và thực hiện đúng các quy định của Pháp luật về nghĩa vụ thuế, nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước. Hiện tại, Công ty không có khoản nợ thuế hay các khoản phải nộp nào quá hạn.

#### **Bảng 14: Chi tiết các khoản Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	31/03/2023
Thuế Giá trị gia tăng	14.623.706	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	555.035.712	537.501.177	299.130.864
Thuế thu nhập cá nhân	-	512.355	3.527.137
<b>Tổng cộng</b>	<b>569.659.418</b>	<b>538.013.532</b>	<b>302.658.001</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022, BCTC quý 1/2023 của CTCP Petro Times)

### 11.1.6 Trích lập các quỹ

Theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, trước khi phân chia cổ tức cho cổ đông, Công ty phải trích lập các Quỹ theo quy định. Việc trích lập và sử dụng các quỹ hàng năm do ĐHĐCĐ quyết định. Với chủ trương giữ lại lợi nhuận để bổ sung nguồn vốn vào hoạt động sản xuất kinh doanh đã được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên hàng năm, tính đến thời điểm hiện tại Công ty chưa thực hiện trích lập các Quỹ.

### 11.1.7 Tổng dư nợ vay

**Bảng 15: Chi tiết số dư các khoản vay và nợ thuê tài chính của Công ty**

Đơn vị: VND

STT	Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	31/03/2023
<b>1</b>	<b>Vay ngắn hạn ngân hàng</b>	<b>116.386.509.276</b>	<b>158.892.507.690</b>	<b>171.192.566.778</b>
1.1	Vay ngân hàng TMCP xuất nhập khẩu Việt Nam – CN Hải Phòng (1)	6.423.665.194	0	0
1.2	Vay ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – CN Hải Phòng (2)	64.658.628.790	59.233.287.620	58.528.031.340
1.3	Vay ngân hàng TMCP Quân Đội – CN Nam Hải Phòng (3)	27.481.695.502	35.482.000.000	35.650.000.000
	Vay thấu chi Ngân hàng TMCP Quân đội – CN Nam Hải Phòng	0	0	3.094.597.868
1.4	Vay ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (4)	17.822.519.790	41.681.220.070	51.423.937.570

STT	Chi tiêu	31/12/2021	31/12/2022	31/03/2023
1.5	Vay ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam – Chi nhánh Hải Phòng (5)	0	22.496.000.000	22.496.000.000
<b>2</b>	<b>Vay ngắn hạn tại công ty chứng khoán</b>	<b>11.368.369.248</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
2.1	Vay Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (6)	1.070.298.939	0	0
2.2	Vay Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (7)	10.298.070.309	0	0
	<b>Tổng</b>	<b>127.754.878.524</b>	<b>158.892.507.690</b>	<b>171.192.566.778</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022, BCTC quý 1/2023 của CTCP Petro Times)

#### **Thuyết minh các khoản vay:**

(1) Là khoản vay Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng theo hợp đồng tín dụng số 1603- LAV-210005237 Phụ lục số 1 ngày 31/03/2022 sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng số 1603- LAV-210005237 ngày 22/03/2021. Tổng hạn mức tín dụng công ty đang được cấp là 23.000.000.000 VND, hạn mức này bao gồm toàn bộ dư nợ của HĐTD số 1603- LAV-210005237 ngày 20/01/2020. Mục đích vay bổ sung vốn lưu động, thời hạn vay 12 tháng, thời hạn nhận nợ từng lần không quá 03 tháng theo kế ước nhận nợ. Lãi suất vay áp dụng cho từng lần giải ngân theo quy định tại kế ước nhận nợ. Khoản vay được đảm bảo theo hợp đồng thế chấp tài sản sau:

- Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất (của bên thứ 3) số 04/2020/EIBHP/TCDN ngày 14/01/2020 và hợp đồng sửa đổi bổ sung số 01 ngày 21/01/2021. Tài sản đảm bảo là thửa đất số 702, tờ bản đồ số 46, diện tích 1367.8m<sup>2</sup> đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại xã Tân Nhựt, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh thuộc quyền sở hữu của ông Phạm Văn Kỳ. Giá trị tài sản đảm bảo: 7.986.000.000 VND.

Trong năm 2022, Công ty đã thực hiện tất toán hết các khoản vay tại Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam – Chi nhánh Hải Phòng.

(2) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hải Phòng theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2022/10172436/HĐTD ngày 26/05/2022. Theo đó, hạn mức cấp tín dụng tối đa của Công ty là 100.000.000.000 VND, mục đích vay để bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh thanh toán. Thời hạn cấp hạn mức 12 tháng, thời hạn và lãi suất cho vay



theo từng hợp đồng tín dụng cụ thể. Khoản vay được đảm bảo theo các hợp đồng thế chấp tài sản sau:

- Hợp đồng thế chấp bằng bất động sản (của bên thứ 3) số 01/2018/10172436/HĐBĐ ngày 27/06/2018. Tài sản đảm bảo là: thửa đất số 268A, tờ bản đồ số 16, diện tích 58m<sup>2</sup> tại thôn Trạm Bạc, xã Lê Lợi, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng thuộc quyền sở hữu của ông Phạm Văn Nam và bà Lưu Thị Nhẫn. Giá trị tài sản đảm bảo: 522.000.000 VND.

- Hợp đồng thế chấp bất động sản (của bên thứ 3) số 02/2022/10172436/HĐBĐ ngày 16/12/2022. thửa đất số 943, tờ bản đồ số 7, diện tích 47.9 m<sup>2</sup> tại tổ 10, phường Đằng Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng thuộc quyền sở hữu của ông Phạm Văn Trường và Bà Phạm Thị Chi. Giá trị tài sản đảm bảo: 2.107.600.000 đồng.

- Hợp đồng thế chấp số 04/2018/10172436/HĐBĐ ký ngày 06/07/2018. Tài sản thế chấp là xe Xitec HoWo, biển kiểm soát 15C-298.71 thuộc quyền sở hữu của Công ty Cổ phần Thương Mại Vật tư Dầu khí Hải Phòng (nay là Công ty Cổ phần Petro Times). Giá trị tài sản đảm bảo: 800.000.000 VND.

- Hợp đồng thế chấp bất động sản (của bên thứ 3) số 01/2019/10172436/HĐBĐ ngày 11/01/2019. Tài sản đảm bảo là: thửa đất số 264/2005, tờ bản đồ số 47/2005, diện tích 84m<sup>2</sup> tại tổ 27, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng, thuộc quyền sở hữu của của bà Phạm Thị Ly và ông Kiều Hữu Sang. Giá trị tài sản đảm bảo: 2.100.000.000 VND.

- Hợp đồng thế chấp số 02/2019/10172436/HĐBĐ ký ngày 21/01/2019. Tài sản thế chấp là xe Mazda CX5, biển kiểm soát 15A-456.22 thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Thương Mại Vật tư Dầu khí Hải Phòng (nay là Công ty Cổ phần Petro Times). Giá trị tài sản đảm bảo: 800.000.000 VND.

- Hợp đồng thế chấp bất động sản (của bên thứ 3) số 03/2019/10172436/HĐBĐ ngày 18/02/2019. Tài sản đảm bảo là: thửa đất số 48, tờ bản đồ số 52, diện tích 84m<sup>2</sup> tại tổ 27, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng thuộc quyền sở hữu của bà Phạm Thị Ly. Giá trị tài sản đảm bảo: 2.100.000.000 VND.

- Hợp đồng thế chấp bất động sản (của bên thứ 3) số 04/2019/10172436/HĐBĐ ngày 23/05/2019. Tài sản đảm bảo là: thửa đất số 44, tờ bản đồ số 18, diện tích 425,4m<sup>2</sup> tại thôn Linh Sơn, xã Bình yên, huyện Thạch Thất, thành phố Hà nội thuộc quyền sở hữu của ông Phạm Văn Kỳ và bà Hà Thị Kim Oanh. Giá trị tài sản đảm bảo: 1.389.706.000 VND.

- Hợp đồng thế chấp bất động sản (của bên thứ 3) số 05/2019/10172436/HĐBĐ ngày 17/10/2019. Tài sản đảm bảo là thửa đất số 49/ lô 98, tờ bản đồ số 2005, diện tích 84m<sup>2</sup> tại tổ 27, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng thuộc quyền sở hữu của bà Phạm Thị Ly. Giá trị tài sản đảm bảo: 2.184.000.000 VND.

- Hợp đồng thế chấp bất động sản (của bên thứ 3) số 06/2019/10172436/HĐBBĐ ngày 13/12/2019. Tài sản đảm bảo là: thửa đất số 591, tờ bản đồ số 16, diện tích 680,6m<sup>2</sup> tại xã Tân Nhựt, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh thuộc quyền sở hữu của ông Phạm Văn Kỳ. Giá trị tài sản đảm bảo: 6.092.000.000 VND.

- Hợp đồng thế chấp số 01/2020/10172436/HĐBBĐ ngày 14/05/2020. Tài sản thế chấp là xe Xitec chở xăng dầu Hyundai biển kiểm soát 15C-354.64, thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Petro Times. Giá trị tài sản đảm bảo: 1.590.000.000 VND.

- Hợp đồng thế chấp bất động sản (của bên thứ 3) số 02/2020/10172436/HĐBBĐ ngày 16/10/2020. Tài sản đảm bảo là: thửa đất số 801, tờ bản đồ số 15, diện tích 35,2m<sup>2</sup> tại Tổ dân phố Hạ đoạn 3, phường Đồng Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng, thuộc quyền sở hữu của ông Phạm Văn Thuận và bà Nguyễn Thị Hoa. Giá trị tài sản đảm bảo: 387.200.000 VND.

- Hợp đồng thế chấp số 03/2020/10172436/HĐBBĐ ngày 16/10/2020. Tài sản thế chấp là xe ô tô Hyundai Grand I10 biển kiểm soát 15A-621.27 thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Petro Times. Giá trị tài sản đảm bảo: 350.000.000 VND.

- Hợp đồng thế chấp bất động sản (của bên thứ 3) số 04/2020/10172436/HĐBBĐ ngày 23/11/2020. Số CY 566045 vào sổ số CT15269, thửa đất số 55 tờ bản đồ số 02-2020, diện tích 75m<sup>2</sup>. Đất Số HA2.19 Khu đô thị Vinhomes Marina (lô TT1-04/5) tại Khu đô thị Cầu Rào 2, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng, thuộc quyền sở hữu của ông Phạm Văn Kỳ. Giá trị tài sản đảm bảo: 3.910.000.000 VND.

- Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2021/10172436/HĐBBĐ ngày 30/06/2021. Tài sản đảm bảo là Xe I10 BKS 15A - 705.93 HUYUNDAI thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Petro Times. Giá trị tài sản đảm bảo: 350.000.000 VND.

- Hợp đồng thế chấp tài sản số 02/2021/10172436/HĐBBĐ ngày 19/10/2021. Tài sản đảm bảo là thửa 18 lô LK6 khu đô thị ven sông Lạch Tray, Phường Vĩnh Niệm, Quận Lê Chân. Thành phố Hải Phòng. Diện tích 96.m<sup>2</sup> thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Petro Times. Giá trị tài sản đảm bảo: 5.160.000.000 VND.

- Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2022/10172436/HĐBBĐ ngày 24/01/2022. Tài sản thế chấp là xe ô tô Hyundai biển kiểm soát 15H-031.37 thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Petro Times. Giá trị tài sản đảm bảo: 1.300.000.000 VND.

(3) Khoản vay Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Nam Hải Phòng theo Hợp đồng cấp tín dụng số 31284.22.253.2591654.TD ký ngày 04/07/2022. Hiện tại, Công ty đang được áp dụng hạn mức cấp tín dụng là 50.000.000.000 VND (bao gồm các hình thức: cho vay theo hạn mức, thấu chi và bảo lãnh), thời hạn cấp hạn mức đến 16/06/2023. Mục đích của khoản vay để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh thương mại xăng dầu của

Công ty cho giai đoạn 2021-2022. Hiện tại, Công ty đang được cấp tín dụng theo 2 hình thức sau:

- Cho vay theo hạn mức: Thời hạn của mỗi khoản vay không quá 03 tháng. Lãi suất áp dụng là lãi suất cố định hoặc thả nổi, được quy định cụ thể tại hợp đồng và văn bản nhận nợ. Nghĩa vụ vay được đảm bảo theo các hợp đồng thế chấp tài sản sau:

+ Hợp đồng thế chấp số 26565.20.253.2591654.BĐ ngày 11/06/2020. Tài sản đảm bảo là Xe đầu kéo biển kiểm soát 15C-358.65, xe Sơ mi Romoóc biển kiểm soát 15R-150.79, thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Petro Times. Giá trị tài sản đảm bảo: 2.035.000.000 VND.

+ Hợp đồng thế chấp số 726.21.253.2591654.BĐ ngày 06/01/2021. Tài sản đảm bảo là Xe đầu kéo biển kiểm soát: 15H-006.34 và xe Sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 15R- 154.24, thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Petro Times. Giá trị tài sản đảm bảo: 1.700.000.000 VND.

+ Hợp đồng thế chấp (của bên thứ 3) số 4702.21.253.2591654.BĐ ngày 25/01/2021. Tài sản đảm bảo là thửa đất số 515, tờ bản đồ số 110, diện tích 256 m<sup>2</sup> tại Phường Long Bình, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh, thuộc sở hữu của ông Phạm Văn Kỳ. Giá trị tài sản đảm bảo: 6.706.501.700 VND.

+ Hợp đồng thế chấp số 9817.21.253.2591654.BĐ ngày 26/02/2021. Tài sản đảm bảo là Xe đầu kéo biển kiểm soát: 15H-009.32 và Sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 15R-154.39 thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Petro Times. Giá trị tài sản đảm bảo: 1.430.000.000 VND.

+ Hợp đồng thế chấp số 12758.21.253.2591654.BĐ ngày 16/03/2021. Tài sản đảm bảo là Xe ô tô Xitec biển kiểm soát 15C-120.13, thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Petro Times. Giá trị tài sản đảm bảo: 1.400.000.000 VND.

+ Hợp đồng thế chấp bất động sản (của bên thứ 3) số 23177.21.253.2591654.BĐ ngày 06/05/2021. Tài sản đảm bảo là thửa đất số 449, Tờ bản đồ số 60 (TL đo năm 2004), diện tích 233m<sup>2</sup> tại Xã Đông Thạnh, Huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh, thuộc sở hữu của ông Phạm Văn Kỳ. Giá trị tài sản đảm bảo: 7.096.348.000 VND.

+ Hợp đồng thế chấp số 83132.22.253.2591654.BĐ ngày 29/08/2022. Tài sản đảm bảo là Xe ô tô biển kiểm soát số 15H-051.07 và số 15H-050.66, số 15H- 050.41 thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Petro Times. Tổng giá trị tài sản đảm bảo: 2.850.000.000 VND.

+ Hợp đồng cầm cố tài sản số 108880.22.253.2591654.BD ngày 21/12/2022. Giá trị tài sản 4.000.000.000 VND là số tiết kiệm.

- Cho vay theo hạn mức thấu chi: Loại hình thấu chi là thấu chi theo dòng tiền (không tài sản đảm bảo). Thời hạn cấp hạn mức thấu chi từ ngày ký hợp đồng đến ngày 16/06/2023. Lãi suất áp dụng là lãi suất thả nổi hoàn toàn.

(4) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Hải Phòng theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 39/2022-HĐCVHM/NHCT160-CNHP06 ngày 29/04/2022. Hạn mức cho vay không vượt quá 55.000.000.000 VNĐ. Thời hạn duy trì hạn mức từ 29/04/2022 đến 29/04/2023. Lãi suất cho vay là lãi suất điều chỉnh, được xác định và điều chỉnh theo quy định tại Hợp đồng cấp hạn mức và trên giấy nhận nợ. Thời hạn cho vay của từng khoản nợ không quá 2 tháng. Mục đích vay là bổ sung vốn lưu động, phục vụ sản xuất kinh doanh. Khoản nay được bảo đảm bằng các Hợp đồng thế chấp tài sản sau:

- Hợp đồng thế chấp số 51/2021/HĐBĐ/NHCT160-CNHP06 ngày 10/06/2021 và Văn bản sửa đổi bổ sung Hợp đồng thế chấp BĐS số 52/2021/SĐBSHĐBĐ/NHCT160-CNHP06 ký 10/06/2021. Tài sản đảm bảo là: Quyền sử dụng 58m<sup>2</sup> đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 268B, tờ bản đồ số 16, tại địa chỉ: Thôn Trạm Bạc, xã Lê Lợi, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng thuộc quyền sở hữu của ông Kiều Hữu Sang và vợ là bà Phạm Thị Ly. Giá trị tài sản đảm bảo là: 696.000.000 VNĐ.

- Hợp đồng thế chấp bất động sản số 107/2021/HĐBĐ/NHCT160-CNHP06 ngày 02/12/2021. Tài sản thế chấp là: Thửa đất tại Tổ 27 Phường Vĩnh Niệm, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng, thửa số 122 diện tích 84m<sup>2</sup>. Giá trị tài sản đảm bảo là: 3.192.000.000 VNĐ.

- Hợp đồng thế chấp bất động sản số 38/2022/HĐBĐ/NHCT160-CNHP06 ngày 23/03/2022. Tài sản thế chấp là: Thửa đất Xã Trung An, huyện Củ Chi, TP Hồ Chí Minh, thửa số 640, diện tích 1.306,8 m<sup>2</sup> thuộc sở hữu của ông Kiều Hữu Sang. Giá trị đảm bảo tài sản là: 5.500.000.000 VNĐ.

- Hợp đồng thế chấp bất động sản số 43/2022/HĐBĐ/NHCT160-CNHP06 ngày 27/04/2022. Tài sản thế chấp là: Thửa đất Xã Trung Lập Hạ, huyện Củ Chi, TP Hồ Chí Minh, thửa số 68, diện tích 2.844,6 m<sup>2</sup> thuộc sở hữu của ông Kiều Hữu Sang. Giá trị đảm bảo tài sản là: 12.693.000.000 VNĐ.

- Hợp đồng thế chấp bất động sản số 44/2022/HĐBĐ/NHCT160-CNHP06 ngày 27/04/2022. Tài sản thế chấp là: Thửa đất Xã Nhuận Đức, huyện Củ Chi, TP Hồ Chí Minh, thửa số 565, diện tích 1.377 m<sup>2</sup> thuộc sở hữu của ông Kiều Hữu Sang. Giá trị đảm bảo tài sản là: 8.640.000.000 VNĐ.

- Hợp đồng thế chấp bất động sản số 50/2022/HĐBĐ/NHCT160-CNHP06 ngày 07/06/2022. Tài sản thế chấp là: Thửa đất Xã Phước Thạnh, huyện Củ Chi, TP Hồ Chí Minh, thửa số 640, diện tích 1.306,8 m<sup>2</sup> thuộc sở hữu của ông Phạm Văn Kỳ và bà Hà Thị Kim Oanh. Giá trị đảm bảo tài sản là: 5.500.000.000 VNĐ.

(5) Khoản vay Ngân hàng MTV SHINHAN Việt Nam - CN Hải Phòng theo Hợp đồng cho vay hạn mức số SHBVN/HPB/2022/HDTD/641 ngày 13/07/2022. Hạn mức tín dụng 22.500.000.000 VNĐ, thời hạn duy trì hạn mức 01 năm từ ngày ký hợp đồng tín dụng, mục đích

vay để bổ sung vốn lưu động, thời hạn cho vay với mỗi khoản vay không quá 04 tháng. Tài sản đảm bảo cho khoản vay gồm:

- Tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng tại Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam trị giá 5 tỷ đồng.

- Tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 06 tháng tại ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Hải Phòng, trị giá 10 tỷ đồng.

(6) Là khoản vay margin tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam theo hợp đồng dịch vụ giao dịch kí quỹ ngày 29/07/2021.

(7) Là khoản vay margin tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset theo hợp đồng mở tài khoản giao dịch ngày 10/11/2021.

Tính đến thời điểm 31/12/2022, Công ty đã thực hiện thoái vốn đầu tư toàn bộ danh mục cổ phiếu và tất toán các khoản vay margin tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam và Công ty cổ phần Chứng khoán Mirae Asset.

### 11.1.8 Tình hình công nợ hiện nay

#### - Các khoản phải thu

**Bảng 16: Chi tiết các khoản phải thu**

Đơn vị: VND

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	31/03/2023
<b>I</b>	<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>101.688.306.700</b>	<b>73.297.326.145</b>	<b>82.354.732.556</b>
1	Phải thu của khách hàng	78.629.325.594	44.898.434.637	58.243.776.150
	<i>Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tùng Linh</i>	-	8.979.966.265	4.690.964.965
	<i>CN Công ty Cổ phần XNK xăng dầu Hoàng Anh tại Vĩnh Phúc</i>	9.567.449.769	397.999.999	-
	<i>Công ty TNHH Thương mại hợp tác Tân Hoàng Lâm</i>	3.697.386.724	-	-
	<i>Các khách hàng khác</i>	65.364.489.101	35.520.468.373	53.552.811.185
2	Trả trước cho người bán	15.736.420.894	17.233.309.362	15.960.956.406
	<i>Công ty Cổ phần xăng dầu dầu khí PVOIL Hải Phòng</i>	1.181.830.302	2.999.896.710	5.997.000.000

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	31/03/2023
	<i>Công ty TNHH thương mại tổng hợp Hoàng Trọng</i>	-	3.634.848.201	3.012.449.071
	<i>Công ty Cổ phần xăng dầu dầu khí Quảng Ninh</i>	2.185.718.047	-	-
	<i>Công ty TNHH Vận tải và TM xăng dầu Thiên Phúc</i>	-	3.088.993.209	2.020.766.014
	<i>Công ty Cổ phần xăng dầu Dầu Khí Thái Nguyên</i>	3.162.714.790	-	-
	<i>Công ty Cổ phần vật tư - xăng dầu Hải Dương</i>	-	4.204.626.663	3.992.382.702
	<i>Các nhà cung cấp khác</i>	9.206.157.755	3.304.944.579	938.358.619
3	Phải thu về cho vay ngắn hạn	5.000.000.000	10.000.000.000	7.410.000.000
	<i>Bà Kiều Thị Hiên</i>	2.000.000.000	-	-
	<i>Ông Phạm Hữu Sơn</i>	3.000.000.000	-	-
	<i>Ông Nguyễn Văn Hiến</i>	-	5.000.000.000	2.410.000.000
	<i>Ông Nguyễn Đình Tường</i>	-	5.000.000.000	5.000.000.000
4	Phải thu ngắn hạn khác	2.322.560.212	1.165.582.146	740.000.000
5	Tài sản thiếu chờ xử lý	-	-	-
<b>II</b>	<b>Phải thu dài hạn</b>	-	-	-
	<b>Tổng cộng</b>	<b>101.688.306.700</b>	<b>73.297.326.145</b>	<b>82.354.732.556</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022, BCTC quý 1/2023 của Công ty)

Các khoản phải thu của Công ty chủ yếu là các khoản phải thu ngắn hạn, trong đó khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng và trả trước cho người bán chiếm tỷ trọng chủ yếu.

- *Phải thu ngắn hạn của khách hàng*: Phải thu ngắn hạn khách hàng của Công ty tại ngày 31/12/2022 là 44,89 tỷ đồng, giảm gần 34 tỷ đồng so với 2021. Các đối tượng được Công ty chấp nhận cho thanh toán chậm đều là những khách hàng thường xuyên mua sản phẩm của Công ty có uy tín, cũng như thương hiệu trên thị trường. Một số khách hàng có thể kể đến như Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tùng Linh, Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu xăng dầu Hoàng Anh tại Vĩnh Phúc, ...

- *Trả trước cho người bán ngắn hạn:* Với đặc thù kinh doanh ngành xăng dầu thường yêu cầu phải đặt cọc trước khi lấy hàng, do đó Công ty đã tạm ứng đặt hàng trước với nhà cung cấp, số dư trả trước cuối các năm như sau: năm 2021 là 15,7 tỷ đồng, năm 2022 là 17,2 tỷ đồng. Khoản mục này thường chiếm tỷ trọng trung bình khoảng 20% các khoản phải thu ngắn hạn của Công ty.

- *Phải thu về cho vay ngắn hạn:* Trong năm 2022, Công ty có khoản phải thu cho vay ngắn hạn đối với ông Nguyễn Văn Hiến theo hợp đồng số 01/HĐ/DN ngày 20/12/2022, số tiền 5 tỷ đồng và khoản phải thu cho vay ngắn hạn đối với ông Nguyễn Đình Tường theo hợp đồng số 02/HĐ/DN ngày 21/12/2022, số tiền 5 tỷ đồng. Thời hạn cho vay đối với cả 2 hợp đồng là 3 tháng kể từ ngày ký hợp đồng, lãi suất 10%/năm. Tính đến thời điểm hiện tại, Công ty đã thực hiện thu tiền lãi đến hạn đối với cả 2 khoản vay và thu hồi số tiền gốc 2,59 tỷ đồng đối với ông Nguyễn Văn Hiến. Căn cứ Giấy đề nghị gia hạn mượn gốc của ông Nguyễn Văn Hiến và ông Nguyễn Đình Tường, Công ty tiếp tục cho gia hạn số tiền gốc vay còn lại của ông Nguyễn Văn Hiến là 2,41 tỷ đồng đến ngày 20/04/2023 và số tiền gốc vay của ông Nguyễn Đình Tường là 5 tỷ đồng đến ngày 21/04/2023 với lãi suất gia hạn theo lãi suất cho vay trên hợp đồng đã ký là 10%/năm. Tính đến hết ngày 21/04/2023, Công ty đã thực hiện thu hồi toàn bộ tiền gốc và tiền lãi cho vay đối với ông Nguyễn Văn Hiến và ông Nguyễn Đình Tường.

- *Phải thu dài hạn:* Công ty không có khoản phải thu dài hạn, với đặc thù kinh doanh, yêu cầu quay vòng vốn nhanh, nên chủ trương công ty chưa thực hiện ký kết các hợp đồng mà phát sinh phải thu dài hạn.

- **Các khoản phải trả**

**Bảng 17: Các khoản phải trả của Công ty**

Đơn vị: VND.

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	31/03/2023
<b>I</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>176.961.801.785</b>	<b>165.081.693.825</b>	<b>179.871.878.429</b>
1	Phải trả người bán ngắn hạn	6.415.174.448	1.361.392.775	3.116.251.777
	Công ty TNHH dầu khí Chiến Thắng	-	98.800.000	-
	Công ty Cổ phần vật tư - xăng dầu Hải Dương	711.791.078	-	-
	Công ty TNHH Thương mại tổng hợp xăng dầu Việt Trung	630.368.824	-	-
	Công ty TNHH Vận tải và Thương mại xăng dầu Thiên Phúc	1.858.822.159	-	-

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	31/03/2023
	<i>Công ty TNHH TM&amp;XD Hoàng Khải</i>	-	1.103.527.090	-
	<i>Các nhà cung cấp khác</i>	3.214.192.387	159.065.601	3.116.251.777
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	42.077.091.395	4.075.335.912	5.241.892.536
	<i>Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Hàng Hải Á Châu</i>	-	322.400.000	-
	<i>Công ty TNHH Hà Bình</i>	-	941.402.980	72.627.731
	<i>Công ty TNHH Một thành viên Vận tải Delta</i>	1.095.797.100	717.962.942	-
	<i>Công ty TNHH VTB Ngôi Sao</i>	3.103.934.360	-	-
	<i>Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu xăng dầu Hoàng Anh</i>	3.691.949.770	-	-
	<i>Công ty TNHH thương mại xăng dầu Thăng Long Hà Nội</i>	2.177.500.000	-	-
	<i>Công ty Cổ phần Thương mại Vận tải và Xuất nhập khẩu á Đông</i>	652.974.981	303.000.000	-
	<i>Các khách hàng khác</i>	31.354.935.184	1.790.569.990	5.169.264.805
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	569.659.418	538.013.532	302.658.001
4	Phải trả người lao động	144.998.000	0	0
5	Phải trả ngắn hạn khác	0	214.444.000	18.509.337
6	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	127.754.878.524	158.892.507.690	171.192.566.778
<b>II</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
	<b>Tổng cộng</b>	<b>176.961.801.785</b>	<b>165.081.693.825</b>	<b>179.871.878.429</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022, BCTC quý 1/2023 của Công ty)

Các khoản phải trả của Công ty chủ yếu là các khoản Nợ ngắn hạn, trong đó các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn chiếm tỷ trọng chủ yếu trong tổng các khoản Nợ ngắn hạn, điều này cho thấy nhu cầu sử dụng vốn lưu động của Công ty là rất lớn, và nguồn tài trợ chính là vay ngắn hạn tại các Ngân hàng thương mại.

- *Phải trả người bán ngắn hạn*: Khoản phải trả người bán ngắn hạn của Công ty chiếm tỷ trọng nhỏ trong cơ cấu các khoản phải trả của Công ty. Giá trị năm 2021 là 6,4 tỷ đồng và năm



2022 là 1,3 tỷ đồng. Công ty luôn hoàn thành nghĩa vụ thanh toán các khoản phải trả đúng kỳ hạn, Công ty không có khoản nợ phải trả quá hạn trên 01 năm.

- *Người mua trả tiền trước ngắn hạn*: Là khoản tiền thanh toán tạm ứng của khách hàng do Công ty đặc thù ngành xăng dầu thường yêu cầu khách hàng phải đặt cọc tiền hàng trước. Giá trị người mua trả trước tiền bán giảm mạnh tại 31/12/2022 so với cùng kỳ do Công ty đã hoàn tất giao hàng với các đơn hàng được đặt trước của năm 2022, cụ thể giá trị người mua trả trước tiền bán ngắn hạn năm 2021 là 42 tỷ đồng và năm 2022 là 4 tỷ đồng.

- *Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước*: Công ty luôn hoàn thành tốt các nghĩa vụ thuế phát sinh. Các khoản thuế phải nộp ghi nhận cuối kỳ là các khoản phát sinh tại kỳ cuối của năm, Công ty thực hiện nộp sau khi hoàn thành thủ tục quyết toán thuế hàng năm.

- *Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn*: Các khoản vay và nợ tài chính ngắn hạn của Công ty tăng dần theo sự tăng trưởng về quy mô và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, chủ yếu là các khoản vay ngân hàng. Tính đến hết năm 2022, dư nợ vay của Công ty là 158,89 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng gần 96,4% trong tổng các khoản phải trả của Công ty. Các khoản vay và nợ thuê tài chính chủ yếu sử dụng cho việc để bổ sung vốn lưu động của Công ty trong việc thanh toán tiền hàng cho các nhà cung cấp.

- *Nợ dài hạn*: Với đặc thù hoạt động kinh doanh thương mại của Công ty, Công ty chủ trương chưa thực hiện ký kết các hợp đồng mà phát sinh các khoản nợ dài hạn.

### 11.1.9 Tài sản dở dang dài hạn

**Bảng 18: Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Đơn vị: VND

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	31/03/2023
1	Xây dựng cơ bản dở dang (*)	2.591.819.903	0	0
	<i>Công trình xây dựng sửa chữa văn phòng</i>	<i>2.591.819.903</i>	<i>0</i>	<i>0</i>
2	Mua sắm tài sản cố định (**)	0	12.424.000.000	12.424.000.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>2.591.819.903</b>	<b>12.424.000.000</b>	<b>12.424.000.000</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022, BCTC quý 1/2023 của Công ty)

(\*) Là chi phí xây dựng sửa chữa văn phòng đại diện của Công ty tại địa chỉ số 18, Lô LK6, Khu đô thị ven sông Lạch Tray, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng, khoản mục này đã được kết chuyển vào TSCĐ của Công ty trong năm 2022.

(\*\*) Là chi phí nhận chuyển nhượng Quyền sử dụng đất theo các hợp đồng sau:

- Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 26 tháng 12 năm 2022 với ông Phạm Quang Hưng. Tài sản nhận chuyển nhượng là thửa đất số 73, số 330, tờ bản đồ số 48 tại xã Phú Tiến, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên. Giá trị chuyển nhượng theo hợp đồng là 924.000.000 VND.

- Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 26 tháng 12 năm 2022 với bên liên quan là ông Phạm Văn Kỳ cùng vợ là bà Hà Thị Kim Oanh. Tài sản nhận chuyển nhượng là thửa đất số 329, tờ bản đồ số 48 tại xã Phú Tiến, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên. Giá trị chuyển nhượng theo hợp đồng là 11.500.000.000 VND.

Với mục tiêu phát triển hệ thống cây xăng bán lẻ, Công ty đang tích cực đầu tư hệ thống cây xăng tại khu vực phía Bắc. Hai mảnh đất nêu trên nằm giáp ranh với nhau, thuộc vị trí quy hoạch được xây dựng cây xăng. Hiện tại, Công ty đang đầu tư cây xăng trên đó và đang thực hiện các thủ tục để sang tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các tài sản trên.

## 11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

*Bảng 19: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu*

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2021	Năm 2022
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,38	1,50
- Hệ số thanh toán nhanh (TS ngắn hạn – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	0,94	0,88
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	66,88	50,08
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	201,9	100,34
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
- Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	Vòng	24,42	23,02
- Vòng quay Tổng tài sản (Doanh thu thuần/tổng tài sản bình quân)	Vòng	7,63	7,14
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
Hệ số LNST/Doanh thu thuần (ROS)	%	0,29	0,33

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2021	Năm 2022
Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	7,99	5,56
Hệ số LNST/Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	2,26	2,36
LN hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	0,41	0,43

(Nguồn: Công ty cổ phần Petro Times)

- *Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:* Công ty có hệ số thanh toán ngắn hạn và thanh toán nhanh khá tốt cho thấy Công ty luôn đủ khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn.

- *Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:* Hiện nay hệ số nợ trên Tổng tài sản của công ty duy trì mức 50-60%, là tỷ lệ khá an toàn trong việc sử dụng đòn bẩy tài chính, giảm thiểu các rủi ro về nợ vay trong quá trình sản xuất kinh doanh.

- *Chỉ tiêu về năng lực hoạt động:* Vòng quay hàng tồn kho và vòng quay tổng tài sản của Công ty được duy trì ổn định, các chỉ số này đã phản ánh hợp lý hoạt động sản xuất kết hợp thương mại của Công ty.

- *Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:* Công ty có khả năng sinh lời khá tốt và ổn định, duy trì mức ROE trên 5,5% và ROA trên 2% trong giai đoạn năm 2021 – 2022.

## 12. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

### 12.1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Hội đồng quản trị

**Bảng 20: Danh sách thành viên HĐQT**

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Phạm Văn Kỳ	Chủ tịch HĐQT
2	Phạm Thị Ly	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc
3	Hồ Văn Kiêm	Thành viên HĐQT
4	Nguyễn Thị Thà	Thành viên HĐQT
5	Nguyễn Văn Ngọc	Thành viên HĐQT độc lập

Nguồn: Công ty cổ phần Petro Times

#### Lý lịch các thành viên Hội đồng quản trị:

❖ Chủ tịch HĐQT – Ông Phạm Văn Kỳ

**CÔNG TY CỔ PHẦN PETRO TIMES**

- Họ và tên: Phạm Văn Kỳ
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 29/05/1986
- Nơi sinh: Thôn Nâu, Xã Quang Phục, Huyện Tiên Lãng, Tp. Hải Phòng
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Thôn Nâu, Xã Quang Phục, Huyện Tiên Lãng, Tp. Hải Phòng
- Căn cước công dân số: 031086001288 ngày cấp 08/05/2015 nơi cấp Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân chuyên ngành Kỹ sư Điện tử Viễn Thông, Cử nhân Quản trị kinh doanh, Chứng chỉ CEO, CFO, Giám đốc cao cấp ADB
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Chủ tịch Hội đồng Quản trị
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: không
- Quá trình công tác:

<b>Năm</b>	<b>Đơn vị công tác</b>	<b>Chức vụ</b>
T03/2008 - T12/2010	Công ty Tập đoàn Kim Tín	Nhân viên kinh doanh
T02/2011 - T5/2012	Công ty Bảo Hiểm AAA	Chuyên viên kinh doanh
T06/2012 - T09/2015	Công ty Dầu Khí Phương Đông	Phó phòng kinh doanh
T10/2015- T03/2016	CTCP thương mại vật tư dầu khí Hải Phòng (nay là CTCP Petro Times)	Trưởng phòng kinh doanh
T04/2016 - T07/2020	CTCP thương mại vật tư dầu khí Hải Phòng (nay là CTCP Petro Times)	Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ (2016-2021)
T04/2017 - T07/2020	CTCP thương mại vật tư dầu khí Hải Phòng (nay là CTCP Petro Times)	Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ (2016-2021) kiêm Giám đốc
T08/2020 -T06/2021	Công ty cổ phần Petro Times	Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ (2016-2021) kiêm Giám đốc
Từ T07/2021-nay	Công ty cổ phần Petro Times	Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ (2021-2026)

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:
  - o Sở hữu cá nhân: 2.700.000 cổ phiếu (chiếm 18% số lượng cổ phiếu đang lưu hành)

**CÔNG TY CỔ PHẦN PETRO TIMES**

- Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu
- Sở hữu của người có liên quan:

STT	Họ và tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Phạm Thị Ly	Em ruột	900.000	6%

- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại công ty khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
  - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức đăng ký niêm yết, công ty con, công ty do Tổ chức đăng ký niêm yết nắm giữ trên 50% vốn điều lệ với cá nhân: Không có
  - + Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
  - + Tiền lương, thưởng năm 2021: 131.822.769 đồng
  - + Tiền lương, thưởng năm 2022: 322.001.154 đồng
  - + Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

**❖ Thành viên HĐQT – Bà Phạm Thị Ly**

- Họ và tên: Phạm Thị Ly
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 06/10/1992
- Nơi sinh: Thôn Nêu, Quang Phục, Tiên Lãng, Hải Phòng
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 8D/473 đường Đông Hải, Bình Kiều 1, Đông Hải 2, Hải An, Hải Phòng
- Căn cước công dân số: 031192008089 ngày cấp 10/04/2021 nơi cấp Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: không
- Quá trình công tác:

Năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
T05/2015-T03/2016	Công ty Cổ Phần Tiếp Vận HP	Nhân viên
T04/2016 - T07/2020	CTCP Thương mại vật tư dầu khí Hải Phòng (nay là Công ty cổ	Thành viên HĐQT nhiệm kỳ (2016-2021)

Năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
	phần Petro Times)	
T05/2017 - T07/2020	CTCP Thương mại vật tư dầu khí Hải Phòng (nay là Công ty cổ phần Petro Times)	Thành viên HĐQT nhiệm kỳ (2016-2021) kiêm Phó giám đốc
T08/2020 -T06/2021	Công ty cổ Phần Petro Times	Thành viên HĐQT nhiệm kỳ (2016-2021) kiêm Phó giám đốc
T07/2021 – nay	Công ty cổ phần Petro Times	Thành viên HĐQT nhiệm kỳ (2021-2026) kiêm Phó Tổng Giám đốc

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:
  - o Sở hữu cá nhân: 900.000 cổ phiếu (chiếm 6% số lượng cổ phiếu đang lưu hành)
  - o Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu
  - o Sở hữu của người có liên quan:

STT	Họ và tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Phạm Văn Kỳ	Anh ruột	2.700.000	18%

- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại công ty khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
  - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức đăng ký niêm yết, công ty con, công ty do Tổ chức đăng ký niêm yết nắm giữ trên 50% vốn điều lệ với cá nhân: Không có
  - + Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
  - + Tiền lương, thưởng năm 2021: 111.184.308 đồng
  - + Tiền lương, thưởng năm 2022: 227.013.462 đồng
  - + Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

**❖ Thành viên HĐQT – Ông Hồ Văn Kiêm**

- Họ và tên: Hồ Văn Kiêm
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 02/08/1986
- Nơi sinh: Quê Lâm, Thụy Hương, Kiến Thụy, Hải Phòng

- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Quê Lâm, Thụy Hương, Kiến Thụy, Hải Phòng
- Căn cước công dân số: 031086009231 ngày cấp 27/07/2018 nơi cấp Cục cảnh sát ĐKQL DLQG về dân cư và TTXH
- Trình độ chuyên môn: Đại học – chuyên ngành Địa Lý Kinh Tế Phát Triển Vùng
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: không
- Quá trình công tác:

Năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
T03/2010 - T12/2013	CTCP Tập Đoàn Mai Linh Miền Bắc	Nhân Viên Kinh Doanh
T01/2014 - T10/2017	CTCP Nghe Nhìn Toàn Cầu (AVG)	Phụ Trách Kinh Doanh
T11/2017 - T07/2020	CTCP thương mại vật tư dầu khí Hải Phòng (nay là CTCP Petro Times)	Trưởng Vùng Kinh Doanh
T08/2020 - nay	Công ty cổ phần Petro Times	Trưởng Vùng Kinh Doanh
T06/2021 - nay	Công ty cổ phần Petro Times	Thành viên HĐQT

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:
  - o Sở hữu cá nhân: 1.310 cổ phiếu (chiếm 0,0087% số lượng cổ phiếu đang lưu hành)
  - o Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu
  - o Sở hữu của người có liên quan:

STT	Họ tên người liên quan	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Hồ Văn Trọng	Bố đẻ	10	0,0001
2	Cao Thị Xuyên	Mẹ đẻ	10	0,0001
3	Hồ Sỹ Úy	Em Ruột	10	0,0001
4	Hồ Xuân Nhật	Em Ruột	10	0,0001
5	Vũ Thị Quyên	Em Dâu	10	0,0001
6	Nguyễn Thị Bình	Em Dâu	10	0,0001
7	Cao Thị Huế	Vợ	10	0,0001
8	Cao Đức Thắng	Bố vợ	10	0,0001
9	Hoàng Thị Tân	Mẹ vợ	10	0,0001

- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại công ty khác: Không

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
- + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức đăng ký niêm yết, công ty con, công ty do Tổ chức đăng ký niêm yết nắm giữ trên 50% vốn điều lệ với cá nhân: Không có
- + Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
- + Tiền lương, thưởng năm 2021: 114.223.538 đồng
- + Tiền lương, thưởng năm 2022: 414.409.230 đồng
- + Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

**❖ Thành viên HĐQT – Bà Nguyễn Thị Thà**

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thà
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 07/07/1986
- Nơi sinh: Hải Phòng
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Thôn Lật Dương, Xã Quang Phục, Huyện Tiên Lãng, Tp. Hải Phòng
- Căn cước công dân số: 031186000148; Ngày cấp: 30/07/2014; Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

<b>Thời gian</b>	<b>Nơi làm việc</b>	<b>Chức vụ</b>
T07/2009 - T07/2022	Công ty TNHH Giao Nhận Phương Nam	Nhân viên kinh doanh
T09/2022 - nay	Công ty cổ phần Petro Times	Phó giám đốc kinh doanh
T11/2022 - nay	Công ty cổ phần Petro Times	Thành viên HĐQT

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:
  - o Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu (chiếm 0% tổng số cổ phiếu đang lưu hành)
  - o Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu
  - o Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại công ty khác: Không



- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
- + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức đăng ký niêm yết, công ty con, công ty do Tổ chức đăng ký niêm yết nắm giữ trên 50% vốn điều lệ với cá nhân: Không có
- + Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
- + Tiền lương, thưởng năm 2021: Không có
- + Tiền lương, thưởng năm 2022: 71.530.385 đồng
- + Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

**❖ Thành viên HĐQT – Ông Nguyễn Văn Ngọc**

- Họ và tên: Nguyễn Văn Ngọc
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 10/01/1960
- Nơi sinh: Lê Chân, Hải Phòng
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số 4 Nguyễn Đức Cảnh - Phường An Biên - Quận Lê Chân - Hải Phòng
- Căn cước công dân số: 031060000706 ngày cấp 08/01/2015 nơi cấp Cục cảnh sát
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT độc lập
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Giám đốc Công ty TNHH thương mại Phú Thọ
- Quá trình công tác:

<b>Năm</b>	<b>Đơn vị công tác</b>	<b>Chức vụ</b>
T06/2000 - nay	Công ty TNHH thương mại Phú Thọ	Giám đốc
T06/2021 - nay	Công ty cổ phần Petro Times	Thành viên HĐQT

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:
  - Sở hữu cá nhân: 500 cổ phiếu (chiếm 0,0033% tổng số cổ phiếu đang lưu hành)
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu
  - Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại công ty khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

- + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức đăng ký niêm yết, công ty con, công ty do Tổ chức đăng ký niêm yết nắm giữ trên 50% vốn điều lệ với cá nhân: Không có
- + Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
- + Tiền lương, thưởng năm 2021: Không có
- + Tiền lương, thưởng năm 2022: Không có
- + Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

## 12.2. Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Ban kiểm soát

**Bảng 20: Danh sách thành viên Ban kiểm soát**

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Cao Thị Phương	Trưởng BKS
2	Hồ Thị Hương	Thành viên BKS
3	Nguyễn Thị Thu Hương	Thành viên BKS

### **Lý lịch các thành viên Ban kiểm soát:**

#### **❖ Trưởng BKS – Bà Cao Thị Phương**

- Họ và tên: Cao Thị Phương
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 28/09/1984
- Nơi sinh: Đông Hải, Hải An, Hải Phòng
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 17A/8/79 Bùi Thị Tụ Nhiên, phường Đông Hải 1, quận Hải An, thành phố Hải Phòng
- Căn cước công dân số: 031184002734 ngày cấp: 23/09/2015 nơi cấp Cục cảnh sát ĐKQL DLQG về dân cư
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Trưởng Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Năm	Đơn vị Công tác	Chức vụ
T05/2008 – T10/2013	TCT đóng tàu Phà Rừng – CTCP Công nghiệp Xây dựng Việt Thành	Nhân viên kế toán

<b>Năm</b>	<b>Đơn vị Công tác</b>	<b>Chức vụ</b>
T11/2013 – T02/2014	Công ty TNHH Bảo An Container	Nhân viên kế toán tổng hợp
T03/2014 – T08/2015	Công ty Điện máy Samnec	Nhân viên kế toán tổng hợp
T09/2015 – T03/2016	Công ty CP Vật liệu hàn Unox	Nhân viên kế toán tổng hợp
T04/2016 – T07/2020	CTCP Thương mại Vật tư Dầu khí Hải Phòng (nay là Công ty cổ phần Petro Times)	Kế toán/ Kế toán trưởng
T08/2020- T05/2021	Công ty cổ phần Petro Times	Kế toán trưởng
T06/2021 - nay	Công ty cổ phần Petro Times	Trưởng Ban kiểm soát

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:
  - Sở hữu cá nhân: 830 cổ phiếu (chiếm 0,0055% tổng số cổ phiếu đang lưu hành)
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu
  - Sở hữu của người có liên quan:

<b>STT</b>	<b>Họ và tên người liên quan</b>	<b>Mối quan hệ</b>	<b>Số lượng cổ phần sở hữu</b>	<b>Tỷ lệ sở hữu (%)</b>
1	Cao Văn Phiên	Bố đẻ	10	0,0001
2	Hoàng Trung Dũng	Em rể	10	0,0001
3	Cao Thị Thắm	Em ruột	10	0,0001
4	Cao Ngọc Ánh	Em ruột	10	0,0001
5	Nguyễn Huy Hoàng	Bố chồng	10	0,0001
6	Nguyễn Thị Liên	Mẹ chồng	10	0,0001

- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại công ty khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
  - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức đăng ký niêm yết, công ty con, công ty do Tổ chức đăng ký niêm yết nắm giữ trên 50% vốn điều lệ với cá nhân: Không có
  - + Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
  - + Tiền lương, thưởng năm 2021: 67.042.038 đồng
  - + Tiền lương, thưởng năm 2022: 171.350.769 đồng
  - + Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

❖ **Thành viên BKS – Bà Hồ Thị Hương**

**CÔNG TY CỔ PHẦN PETRO TIMES**

- Họ và tên: Hồ Thị Hương
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 18/07/1989
- Nơi sinh: Quỳnh Tân, Quỳnh Lưu, Nghệ An
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Tổ Dân Phố Hòa Hy, Thị Trấn Cát Hải, Huyện Cát Hải, Thành Phố Hải Phòng
- Chứng minh thư nhân dân số: 040189029904 ngày cấp 22/12/2021 nơi cấp Cục cảnh sát
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân đại học chuyên ngành Quản trị nhân sự
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên BKS
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: không
- Quá trình công tác:

Năm	Đơn vị Công tác	Chức vụ
T05/2012 - T12/2014	Văn Phòng Công chứng Bình Minh	NV Hành Chính
T01/2015 – T01/2017	Làm việc tự do	
T02/2017- T07/2020	Tập đoàn thời trang Nem	NV Kế toán
T08/2020 – T06/2021	Công ty cổ phần Petro Times	NV Kinh doanh
T07/2021 - nay	Công ty cổ phần Petro Times	Thành viên BKS

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:
  - o Sở hữu cá nhân: 1.230 cổ phiếu (chiếm 0,0082% tổng số cổ phiếu đang lưu hành)
  - o Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu
  - o Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại công ty khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
  - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức đăng ký niêm yết, công ty con, công ty do Tổ chức đăng ký niêm yết nắm giữ trên 50% vốn điều lệ với cá nhân: Không có
  - + Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
  - + Tiền lương, thưởng năm 2021: 102.441.615 đồng
  - + Tiền lương, thưởng năm 2022: 382.847.693 đồng
  - + Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

❖ **Thành viên BKS – bà Nguyễn Thị Thu Hương**

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thu Hương
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 24/04/1985
- Nơi sinh: Hải Dương
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Tam Kỳ, Kim Thành, Hải Dương
- Chứng minh thư nhân dân số: 142193398, cấp ngày: 11/05/2010 nơi cấp CA Hải Dương
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán doanh nghiệp
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: không
- Quá trình công tác:

<b>Năm</b>	<b>Đơn vị Công tác</b>	<b>Chức vụ</b>
T02/2015 – T12/2019	Công ty CP XNK Quảng Bình	Nhân viên kế toán
T01/2020 – T06/2021	Công ty CP XNK Cát Long	Nhân viên kế toán
T07/2021 – T03/2022	Công ty cổ phần Petro Times	Nhân viên kinh doanh
T04/2022 – nay	Công ty cổ phần Petro Times	Thành viên BKS

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:
  - o Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu (chiếm 0% tổng số cổ phiếu đang lưu hành)
  - o Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu
  - o Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại công ty khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
  - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức đăng ký niêm yết, công ty con, công ty do Tổ chức đăng ký niêm yết nắm giữ trên 50% vốn điều lệ với cá nhân: Không có
  - + Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
  - + Tiền lương, thưởng năm 2021: 34.157.308 đồng
  - + Tiền lương, thưởng năm 2022: 104.861.538 đồng
  - + Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

### 12.3. Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Ban Giám đốc

**Bảng 21: Danh sách Ban Giám đốc**

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Văn Song	Tổng Giám đốc
2	Phạm Thị Ly	Phó Tổng Giám đốc

**Lý lịch các thành viên Ban Giám đốc:**

**❖ Tổng Giám đốc – Ông: Nguyễn Văn Song**

- Họ và tên: Nguyễn Văn Song
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 16/06/1987
- Nơi sinh: Giang Biên, Vĩnh Bảo, Hải Phòng
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Giang Biên, Vĩnh Bảo, Hải Phòng
- Chứng minh thư nhân dân số: 031507711 ngày cấp 19/10/2012 nơi cấp CA Hải Phòng
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Điện
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: không
- Quá trình công tác:

Năm	Đơn vị Công tác	Chức vụ
T02/2010 - T04/2020	Công ty Cổ Phần Kim Tín Hà Nội	Quản lý vùng Đông Bắc
T05/2020 - T06/2021	Công ty Cổ Phần Vật Tư Đông Bắc	Phụ trách kinh doanh
T07/2021 - nay	Công ty cổ phần Petro Times	Tổng Giám đốc

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:
  - Sở hữu cá nhân: 500 cổ phiếu (chiếm 0,0033% tổng số cổ phiếu đang lưu hành)
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu
  - Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại công ty khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

- + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành, công ty con, công ty do Tổ chức phát hành nắm giữ trên 50% vốn điều lệ với cá nhân: Không có
- + Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
- + Tiền lương, thưởng năm 2020: Không có
- + Tiền lương, thưởng năm 2021: Không có
- + Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

❖ **Phó Tổng Giám đốc – Bà: Phạm Thị Ly**

(Lý lịch: Xem mục lý lịch Thành viên HĐQT)

**12.4. Kế toán trưởng: Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt**

- Họ và tên: Nguyễn Thị Minh Nguyệt
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 19/09/1983
- Nơi sinh: Vĩnh Niệm, Lê Chân, Hải Phòng
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 618A Thiên Lôi, P. Vĩnh Niệm, Q. Lê Chân, TP Hải Phòng
- Căn cước công dân số: 031183000158 ngày cấp 23/06/2014 nơi cấp Cục cảnh sát sát ĐKQL DLQG về dân cư
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Tài chính kế toán
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Kế toán trưởng
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:

Tháng năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
T02/2013 - T03/2020	Công ty CP Thương Mại dịch vụ 3AE	Kế toán trưởng
T04/2020 – T04/2021	Công ty cổ phần đầu tư & Thương mại Anh Tài	Kế toán trưởng
T06/2021 – nay	Công ty cổ phần Petro Times	Kế toán trưởng

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:
  - Sở hữu cá nhân: 1.510 cổ phiếu (chiếm 0,01% số lượng cổ phiếu đang lưu hành)
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu
  - Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu

- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại công ty khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
  - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức đăng ký niêm yết, công ty con, công ty do Tổ chức đăng ký niêm yết nắm giữ trên 50% vốn điều lệ với cá nhân: Không có
  - + Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
  - + Tiền lương, thưởng năm 2021: 65.660.769 đồng
  - + Tiền lương, thưởng năm 2022: 131.714.020 đồng
  - + Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

### 13. Tài sản

#### 13.1. Tài sản cố định

*Bảng 22: Giá trị tài sản cố định của Công ty*

STT	Danh mục tài sản	31/12/2022		% Giá trị còn lại/Nguyên giá
		Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)	
<b>I</b>	<b>Tài sản cố định hữu hình (*)</b>	<b>15.978.029.886</b>	<b>12.902.828.949</b>	<b>80,75%</b>
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	3.232.856.631	3.103.550.628	96%
2	Máy móc và thiết bị	760.000.000	722.000.002	95%
3	Phương tiện vận tải	11.552.907.127	8.848.639.495	76,59%
4	Tài sản cố định khác	432.266.128	228.638.824	52,89%
<b>II</b>	<b>Tài sản cố định vô hình</b>	<b>39.989.075.000</b>	<b>39.978.189.286</b>	<b>99,97%</b>
1	Chương trình phần mềm	202.000.000	191.114.286	94,61%
2	Quyền sử dụng đất (**)	39.787.075.000	39.787.075.000	100%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>55.967.104.886</b>	<b>52.881.018.235</b>	<b>94,48%</b>

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022 của Công ty)



(\*) Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 11.552.907.127 VND và 8.848.639.495 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Công ty tại ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Hải Phòng và Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Nam Hải Phòng.

(\*\*) Quyền sử dụng đất của Công ty bao gồm quyền sử dụng đất tại các địa chỉ sau:

+ Quyền sử dụng đất lâu dài tại thửa 18, lô LK6, khu đô thị ven sông Lạch Tray, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất số CY537566 do Sở tài nguyên và môi trường thành phố Hải Phòng cấp cho Công ty cổ phần Petro Times ngày 06 tháng 10 năm 2021. Giá trị ghi sổ của QSDĐ là 6.637.100.000 VND. Quyền sử dụng đất đang được sử dụng để thế chấp cho khoản vay tại ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hải Phòng.

+ Quyền sử dụng đất lâu dài tại thửa 06, tờ bản đồ số 23, địa chỉ xã Đắc Ha, Huyện Đắc Glong, Đắc Nông theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất số CH001091, giá trị ghi sổ của QSDĐ là 11.594.825.000 VND.

+ Quyền sử dụng đất lâu dài tại thửa 48, tờ bản đồ số 18, địa chỉ thôn 1, xã Đắc Ha, Huyện Đắc Glong, Đắc Nông theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất số CS05431, giá trị ghi sổ của QSDĐ là 5.295.490.000 VND.

+ Quyền sử dụng đất lâu dài tại thửa 116, tờ bản đồ số 59, địa chỉ Thôn 3, xã Đắc Ha, Huyện Đắc Glong, Đắc Nông theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất số CS450057, giá trị ghi sổ của QSDĐ là 16.529.660.000 VND.

Tài sản cố định của Công ty bao gồm: Tòa nhà văn phòng công ty, cửa hàng kinh doanh xăng dầu, các loại phương tiện vận tải, thiết bị phục vụ hoạt động kinh doanh xăng dầu. Danh sách tài sản cố định chi tiết như sau:

**Bảng 23: Danh sách tài sản cố định của Công ty**

STT	Tên tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại
<b>I</b>	<b>Nhà cửa vật kiến trúc</b>	<b>3.232.856.631</b>	<b>3.103.550.628</b>
1	Tòa nhà văn phòng Công ty	2.867.446.803	2.762.307.087
2	Cửa hàng kinh doanh xăng dầu	774.500.737	731.243.539
<b>II</b>	<b>Phương tiện vận tải</b>	<b>11.552.907.127</b>	<b>8.848.639.495</b>
1	Xe ô tô Mazda CX-5 5 chỗ 15A-456.22	804.545.455	482.727.278

STT	Tên tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại
2	Xe ô tô con Huyndai 5 chỗ 15A-621.27	378.425.455	290.126.188
3	Xe ô tô HOWO 15C-298.71	817.600.000	456.493.337
4	Xe ô tô chở xăng Huyndai 15C-354.64	1.625.909.091	1.192.333.338
5	Sơ mi rơ mooc xi téc chở xăng CIMC 15R-150.97	808.309.091	599.495.910
6	Xe ô tô đầu kéo hiệu CNHTC 15C-358.65	1.082.390.909	802.773.260
7	Xe ô tô đầu kéo 15H-006.34	938.381.818	750.705.460
8	Sơ mi rơ mooc xi téc chở xăng 15R-154.24	557.454.545	445.963.630
13	Sơ mi rơ mooc xi téc chở xăng 15R-154.39	445.963.636	360.487.268
14	Xe ô tô đầu kéo 15H-009.32	947.672.727	773.932.724
15	Xe ô tô hiệu Hino 15C-120.13	743.272.727	607.006.065
16	Xe ô tô 5 chỗ hiệu Huyndai 15A-705.93	393.214.545	327.678.789
17	Xe ô tô téc ĐQSD 15H-031.37	1.677.272.728	1.509.545.452
18	Xe ô tô 98H-2719 15H-050.66	110.716.480	83.037.358
19	Xe ô tô 98H-2729 15H-050.41	110.716.480	83.037.358
20	Xe ô tô 98H-3039 15H-051.07	111.061.440	83.296.080
<b>III</b>	<b>Tài sản cố định khác</b>	<b>1.394.266.128</b>	<b>1.141.753.112</b>
1	Vỏ Container làm kho chứa dầu	180.000.000	-
2	Cột bơm xăng dầu	760.000.000	722.000.002
3	Bể thép phục vụ chứa dầu	252.266.128	228.638.824
4	Phần mềm kế toán, quản trị	202.000.000	191.114.286

(Nguồn: CTCP Petro Times)

### 13.2. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư bao gồm các quyền sử dụng đất mà Công ty đang nắm giữ, Cụ thể bao gồm:

+ Quyền sử dụng đất tại thửa 06, tờ bản đồ số 23, địa chỉ xã Đăk Ha, huyện Đăk Glong, Đăk Nông theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất số CH001091, giá trị ghi sổ của quyền sử dụng đất là 3.445.000.000 VNĐ.

+ Quyền sử dụng đất tại thửa 48, tờ bản đồ số 18, địa chỉ thôn 1, xã Đăk Ha, huyện Đăk Glong, Đăk Nông theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất số CS05431, giá trị ghi sổ của quyền sử dụng đất là 230.000.000 VNĐ.

+ Quyền sử dụng đất tại thửa 116, tờ bản đồ số 59, địa chỉ thôn 3, xã Đăk Ha, huyện Đăk Glong, Đăk Nông theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất số CS450057, giá trị ghi sổ của quyền sử dụng đất là 5.512.000.000 VNĐ.

### 14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong các năm tiếp theo

*Bảng 24: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty giai đoạn 2023 – 2024*

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023		Năm 2024	
		Kế hoạch	% tăng/giảm so với năm 2022	Kế hoạch	% tăng/giảm so với năm 2023
1	Vốn điều lệ (đồng)	157.500.000.000	5%	157.500.000.000	0%
2	Doanh thu thuần (đồng)	2.500.000.000.000	17,9%	2.800.000.000.000	12%
3	Lợi nhuận sau thuế (đồng)	9.000.000.000	28,35%	10.000.000.000	11,11%
4	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần (%)	0,36%	-	0,357%	-
5	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ Vốn CSH bình quân (%)	5,21%	-	5,37%	-
6	Cổ tức (%)	-	-	-	-

*(Kế hoạch được thông qua tại ĐHCĐ thường niên năm 2023 của CTCP Petro Times)*

Căn cứ thực hiện kế hoạch: tiếp nối đà tăng trưởng như các năm vừa qua, Ban lãnh đạo Công ty đã định hướng rõ ràng việc tập trung phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh cốt lõi của Công ty. Các khách hàng lớn hiện nay của Công ty đều là những khách hàng lâu năm với giá trị hợp đồng lên tới vài chục tỷ đồng hàng năm. Do đó, Công ty tiếp tục xây dựng các chính sách đối với khách hàng cũ và mở rộng mạng lưới khách hàng mới, đáp ứng tốt về tiến độ và chất lượng theo yêu cầu của các đối tác. Bên cạnh đó, Công ty cũng thường xuyên nghiên cứu, đánh giá xu hướng của nền kinh tế để có những định hướng phát triển phù hợp, đảm bảo hiệu quả sản xuất và kinh doanh của Công ty. Với những kết quả đã đạt được trong những năm trở lại đây và đặc biệt là trong năm 2022 của Công ty, Ban lãnh đạo đánh giá kế hoạch kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức nêu trên của Công ty là khả thi.

Kế hoạch kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức giai đoạn 2023 – 2024 của Công ty đã được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 tổ chức ngày 20/04/2023. Tính đến hết quý 1/2023, Công ty hoàn thành 23,38% kế hoạch về Doanh thu thuần và 15,46% kế hoạch Lợi nhuận sau thuế năm 2023.

Trong năm 2023, Hội đồng quản trị Công ty đề xuất, xây dựng kế hoạch phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (phát hành ESOP) tối đa 5% vốn điều lệ nhằm mục đích ghi nhận các đóng góp của cán bộ công nhân viên và tạo sự gắn kết giữa người lao động với Công ty. Kế hoạch phát hành cổ phiếu ESOP chi tiết được thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 01/2023/PPT/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/04/2023, cụ thể như sau:

STT	Đầu mục	Nội dung
1	Tên tổ chức phát hành	Công ty cổ phần Petro Times
2	Mã chứng khoán	PPT
3	Loại cổ phiếu phát hành	Cổ phiếu phổ thông
4	Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	15.000.000 cổ phiếu ( <i>Mười lăm triệu cổ phiếu</i> )
5	Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành	750.000 cổ phiếu ( <i>Bảy trăm năm mươi nghìn cổ phiếu</i> )
6	Tỷ lệ số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/Số cổ phiếu đang lưu hành	5%
7	Nguyên tắc xác định giá chào bán	Căn cứ đề xuất mức giá chào bán: - Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/Cổ phần

STT	Đầu mục	Nội dung
		<p>- Giá trị sổ sách cổ phiếu PPT: Giá trị sổ sách 01 cổ phiếu của PPT tại thời điểm 31/12/2022 là:</p> <p>Giá trị sổ sách của 01 cổ phiếu = (Vốn chủ sở hữu)/(Tổng số cổ phiếu lưu hành) = <math>164.518.137.485/15.000.000 = 10.967</math> đồng/cp</p>
8	Giá chào bán chính thức	<p>Để đảm bảo đợt phát hành thành công và khuyến khích người lao động tham gia mua nhằm chào bán được toàn bộ số cổ phần dự kiến, HĐQT đề xuất mức giá phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động năm 2023 là <b>10.000 đồng/cổ phiếu</b>.</p>
9	Tổng giá trị phát hành theo giá chào bán	7.500.000.000 VNĐ ( <i>Bảy tỷ năm trăm triệu đồng</i> ).
10	Tiêu chuẩn và danh sách người lao động tham gia mua của cổ phiếu của đợt phát hành	<p>ĐHĐCĐ ủy quyền HĐQT Công ty thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng tiêu chuẩn lựa chọn người lao động tham gia được tham gia đợt chào bán.</li> <li>- Xây dựng nguyên tắc phân phối quyền mua cổ phiếu ESOP cho từng đối tượng người lao động.</li> <li>- Tập hợp danh sách số lượng người lao động và số cổ phiếu được quyền mua chi tiết của từng đối tượng người lao động tham gia đợt chào bán.</li> </ul>
11	Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán	<p>Nguồn vốn thu được từ đợt chào bán sẽ được sử dụng vào việc: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty. ĐHĐCĐ ủy quyền HĐQT lên kế hoạch chi tiết việc sử dụng thu được từ đợt chào bán, đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn cao nhất cho Công ty.</p>
12	Hạn chế chuyển nhượng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Người lao động tham gia đợt chào bán ESOP <b>không được chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu ESOP</b> cho người khác nếu không mua.</li> <li>- Cổ phiếu phát hành cho cán bộ nhân viên sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng <b>01 năm</b> kể từ ngày hoàn tất đợt chào bán.</li> </ul>

STT	Đầu mục	Nội dung
13	Thời gian phát hành dự kiến	Trong quý 2, quý 3 năm 2023 sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) chấp thuận.

### 15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Dưới góc độ của một tổ chức tư vấn, Công ty cổ phần chứng khoán APG đã thu thập các thông tin, tiến hành các nghiên cứu phân tích và đánh giá cần thiết về hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Petro Times cũng như lĩnh vực kinh doanh mà Công ty đang hoạt động. Căn cứ vào tốc độ phục hồi và tăng trưởng của kinh tế thế giới cũng như Việt Nam, căn cứ vào tốc độ tăng trưởng sản xuất kinh doanh, doanh thu và lợi nhuận của Công ty trong năm 2021 - 2022, nếu không có những biến động bất thường của nền kinh tế ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp thì kế hoạch kinh doanh, doanh thu và lợi nhuận mà Công ty đề ra là có tính khả thi.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên cơ sở nghiên cứu về chứng khoán và thị trường chứng khoán, triển vọng phát triển của nền kinh tế, của ngành sắt, thép nói chung cũng như của Công ty cổ phần Petro Times nói riêng. Những đánh giá trên đây của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Doanh nghiệp hoàn toàn mang tính chất tham khảo, không đảm bảo giá trị của cổ phiếu, các nhà đầu tư cần tự mình cân nhắc một cách cẩn trọng trước khi có quyết định đầu tư vào cổ phiếu của Tổ chức đăng ký niêm yết.

### 16. Các thông tin về những cam kết chưa thực hiện của Tổ chức đăng ký niêm yết

Không có.

### 17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết

Không có.

## V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT

### 1. Loại chứng khoán

Cổ phiếu phổ thông

### 2. Mệnh giá

Mệnh giá cổ phiếu là 10.000 đồng/ cổ phiếu

### 3. Tổng số chứng khoán niêm yết

Tổng số chứng khoán: 15.000.000 cổ phiếu

### 4. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của Tổ chức đăng ký niêm yết

#### a. Hạn chế chuyển nhượng theo quy định với Tổ chức đăng ký niêm yết

Theo quy định tại Khoản 1đ Điều 109, Nghị định 155/2020/NĐ-CP như sau: *Cổ đông là cá nhân, tổ chức có đại diện sở hữu là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm soát và thành viên Ban Kiểm soát (Kiểm soát viên), Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng, Giám đốc tài chính và các chức danh quản lý tương đương do Đại hội đồng cổ đông bầu hoặc Hội đồng quản trị bổ nhiệm và cổ đông lớn là người có liên quan của các đối tượng trên phải cam kết tiếp tục nắm giữ 100% số cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 06 tháng kể từ ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 06 tháng tiếp theo, không tính số cổ phiếu thuộc sở hữu nhà nước do các cá nhân trên đại diện nắm giữ.*

**Bảng 25: Danh sách cổ đông bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định tại Khoản 1đ Điều 109, Nghị định 155/2020/NĐ-CP**

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phiếu sở hữu	Số cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng trong thời gian 06 tháng kể từ ngày giao dịch đầu tiên trên HNX	Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng trong thời gian 06 tháng tiếp theo
1	Phạm Văn Kỳ	Chủ tịch HĐQT	2.700.000	1.350.000	1.350.000
2	Phạm Thị Ly	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD	900.000	450.000	450.000
3	Hồ Văn Kiêm	Thành viên HĐQT	1.310	655	655
4	Nguyễn Văn Ngọc	Thành viên HĐQT	500	250	250
5	Cao Thị Phương	Trưởng Ban kiểm soát	830	415	415
6	Hồ Thị Hương	Thành viên Ban kiểm soát	1.230	615	615

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phiếu sở hữu	Số cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng trong thời gian 06 tháng kể từ ngày giao dịch đầu tiên trên HNX	Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng trong thời gian 06 tháng tiếp theo
7	Nguyễn Văn Song	Tổng Giám đốc	500	250	250
8	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	Kế toán trưởng	1.510	755	755
<b>Tổng</b>			<b>3.605.880</b>	<b>1.802.940</b>	<b>1.802.940</b>

**b. Hạn chế chuyển nhượng của cổ đông nhận phân phối cổ phiếu mà nhà đầu tư không mua hết trong đợt chào bán chứng khoán ra công chúng**

Trong đợt phát hành cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu năm 2022 có 14.551 cổ phần là cổ phiếu do cổ đông hiện hữu không đăng ký mua hết được Hội đồng quản trị phân phối quyền mua lại cho ông Mai Xuân Phong (là cổ đông không giữ chức vụ trong Công ty). Số cổ phiếu này bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành (từ ngày 10/11/2022 đến ngày 10/11/2023)

**5. Phương pháp tính giá**

Giá trị sổ sách của cổ phiếu PPT như sau:

**Bảng 26: Giá trị sổ sách cổ phiếu PPT**

Chỉ tiêu	Đơn vị	31/12/2021	31/12/2022
Vốn chủ sở hữu (A)	Đồng	87.641.007.633	164.518.137.485
Số lượng Cổ phần đang lưu hành (B)	Cổ phần	8.000.000	15.000.000
Giá trị sổ sách mỗi Cổ phần (C) = (A)/(B)	Đồng	<b>10.955</b>	<b>10.967</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2022 của CTCP Petro Times)

**Giá niêm yết của cổ phiếu PPT được xác định theo phương pháp dưới đây:**

Theo giá bình quân gia quyền của giá tham chiếu 20 phiên giao dịch liên tiếp cuối cùng tại sàn Upcom trước khi hủy đăng ký giao dịch để niêm yết trên Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội



Mức giá tham chiếu chính thức trong ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu PPT sẽ được xác định lại sau khi HNX cấp quyết định niêm yết và PPT hủy đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội. Công ty sẽ thông báo đến HNX về mức giá tham chiếu chính thức và thực hiện công bố thông tin theo quy định.

## 6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Căn cứ theo công văn của Ủy ban chứng khoán nhà nước số 383/UBCK-PTTT về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty cổ phần Petro Times là: 0%.

Tại thời điểm 18/04/2023, số lượng cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty cổ phần Petro Times là 0 cổ phần.

## 7. Các loại thuế có liên quan

### - Các loại thuế liên quan tới Công ty:

- + Thuế GTGT của Công ty hạch toán theo phương pháp khấu trừ với mức thuế suất 10% trên giá tính thuế.
- + Thuế thu nhập doanh nghiệp: theo Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 32/2013/QH13 ngày 19/06/2013, Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, mức thuế suất Thu nhập doanh nghiệp áp dụng cho Công ty có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán là 20% tính trên thu nhập chịu thuế.
- + Các loại thuế khác theo quy định hiện hành tại Việt Nam như: Thuế tiêu thụ đặc biệt, Thuế môn bài, ...

### - Các loại thuế liên quan tới cổ đông:

#### ❖ Nhà đầu tư cá nhân

##### + Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:

- ❖ Đối với nhà đầu tư trong nước: Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất là 20% trên thu nhập tính thuế của cả năm hoặc áp dụng thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần. Việc áp dụng thuế suất 20% trên thu nhập tính thuế cả năm phải đáp ứng điều kiện quy định tại Khoản 4a Điều 2 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 27/06/2013 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về thuế thu nhập cá nhân và căn cứ Khoản 5 Điều 16 Thông tư số 156/2013/TT-

BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài Chính hướng dẫn một số điều của Luật Quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế.

- ❖ Đối với nhà đầu tư nước ngoài: Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất thuế thu nhập cá nhân 0,1% trên tổng số tiền nhận được từ việc chuyển nhượng.

+ *Thu nhập từ cổ tức:*

- ❖ Theo Thông tư 111/2013/TT-BTC, thì thu nhập của cá nhân từ cổ tức cũng được xem là thu nhập chịu thuế với mức thuế suất toàn phần là 5%.
- ❖ Trường hợp nhà đầu tư nhận cổ tức bằng tiền mặt, thuế thu nhập cá nhân được tính bằng cổ tức mỗi lần trả nhân với thuế suất 5%. Trường hợp nhận cổ tức bằng cổ phiếu hoặc cổ phiếu thưởng, nhà đầu tư chưa phải nộp thuế khi nhận cổ phiếu, nhưng khi tiến hành chuyển nhượng số cổ phiếu này thì nhà đầu tư phải thực hiện nghĩa vụ thuế và áp dụng mức thuế suất tương tự như trường hợp chuyển nhượng chứng khoán.

#### ❖ **Nhà đầu tư là tổ chức**

+ *Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:*

- ❖ Đối với Tổ chức trong nước: Theo quy định tại Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 03/06/2008 và Luật số 32/2013/QH13 ngày 19/06/2013 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 thì thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng chứng khoán là thu nhập khác áp dụng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 20%.
- ❖ Riêng đối với doanh nghiệp nước ngoài, tổ chức nước ngoài sản xuất kinh doanh tại Việt Nam không theo Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư thì thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán sẽ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỉ lệ 0,1% trên doanh thu tính thuế.

+ *Thu nhập từ cổ tức:* Được miễn thuế theo quy định tại Khoản 6 Điều 4 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp 2008.

## **VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT**

### **1. TỔ CHỨC TƯ VẤN**

#### **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN APG**

Địa chỉ: Tầng 5, Tòa nhà Grand Building, số 32 Hòa Mã, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Điện thoại: 024 3941 0277

Fax: 024 3941 0323

Website: <https://apsi.vn/>

## **2. TỔ CHỨC KIỂM TOÁN**

### **CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT**

Địa chỉ: Số 08 phố Cát Linh, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3761 3399 Fax: (84-24) 3761 5599

Website: <http://www.ntva.vn>

## **VII. PHỤ LỤC**

1. Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận ĐKKD;
2. Điều lệ Công ty;
3. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021, 2022, BCTC quý 1/2023;
4. Giới thiệu những văn bản pháp luật liên quan đến tổ chức niêm yết

NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT, TỔ CHỨC TƯ VẤN

Hải Phòng, ngày 05 tháng 05 năm 2023

TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT  
CÔNG TY CỔ PHẦN PETRO TIMES

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



  
Phạm Văn Kỳ

TỔNG GIÁM ĐỐC

  
Nguyễn Văn Song

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT



Cao Thị Phương

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Nguyễn Thị Minh Nguyệt



ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN  
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN APG



  
Trần Thiên Hà